



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 13

Ngày 10/8/2022



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Tổng quan thị trường sản và sản phẩm từ sản	4
Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản	6
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Bối cảnh nhiều thay đổi, giá cá tra xuất khẩu đứng trước áp lực giảm	9
Xuất khẩu tôm sẽ giảm tốc nửa cuối năm, mục tiêu 10 tỷ USD của ngành thủy sản có lung lay?	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Quy định mới về xuất nhập khẩu liên quan đến chăn nuôi	12
Chăn nuôi Việt Nam: Còn thiếu liên kết giữa sản xuất và thị trường, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu	14
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 29/07: Giá gạo không thay đổi tại Ấn Độ, giảm tại Việt Nam và Thái Lan	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo	18
Thị trường trong nước	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Đang có nhiều dư địa cho xuất khẩu trái sầu riêng	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Sức ép từ đường nhập khẩu khiến mía đường khó phục hồi	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Nước ép, sinh tố có thể chứa các chất phụ gia gây hại cho sức khỏe	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Nhiều nước đang phát triển đối diện với làn sóng tăng giá lương thực

Giá các mặt hàng lương thực tăng mạnh đang "càn quét" ở nhiều nước đang phát triển kể từ khi cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine bùng nổ, trong khi một số nước giàu có hơn cũng bị "mắc kẹt" trong vòng xoáy này. Theo báo cáo mới nhất được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố ngày 01/8, cuộc xung đột tại Đông Âu ảnh hưởng đến nhiều quốc gia đang phát triển với giá lương thực sẽ tăng hơn 1% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hằng năm, trong khi những quốc gia khác có khả năng rơi vào tình trạng khủng hoảng nợ. WB đánh giá Liban là quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất sau vụ nổ kho ngũ cốc ở cảng Beirut cách đây 2 năm, làm tê liệt khả năng dự trữ và phân phối bắp và lúa mì cho 6,8 triệu dân của nước này.

Lạm phát lương thực tại đây tăng vọt lên mức 332% trong 6 tháng đầu năm nay, cao hơn mức tăng 255% của Zimbabwe và 155% của Venezuela. Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ 4 với tỷ lệ lạm phát lương thực là 94%. Trong khi đó, các quốc gia Nam Á cũng đang rơi vào tình trạng khó khăn do giá thực phẩm cũng như năng lượng tăng cao và phải đề nghị Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hỗ trợ. Tuần trước, Bangladesh đã kêu gọi IMF hỗ trợ tài chính trong bối cảnh chi phí thực phẩm và năng lượng nhập khẩu tăng cao đe dọa làm suy yếu tài chính của các nước Nam Á. Sri Lanka cũng đã đề nghị một gói cứu trợ từ quỹ sau khi hết tiền mặt để mua các mặt hàng nhập khẩu quan trọng. Trong khi đó, IMF đã khôi phục gói cứu trợ trị giá 6 tỷ USD cho Pakistan vào tháng 6 vừa qua.

Giá lương thực thấp đã tạo nền tảng cho tăng trưởng toàn cầu trong những thập niên gần đây, bù đắp chi phí cao cho các nước đang phát triển trong việc trả nợ và nhập khẩu nhiên liệu. Tuy nhiên, WB cho biết giá lương thực tăng mạnh trong những tháng gần đây đang ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế, bao gồm cả những nước có thu nhập tương đối cao. Tỷ lệ các nước thu nhập cao hứng chịu lạm phát tăng mạnh cũng gia tăng, với khoảng 78,6% số nước này ghi nhận giá lương thực tăng vọt. Các quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất là ở châu Phi, Bắc Mỹ, Mỹ Latinh, Nam Á, châu Âu và Trung Á. WB cũng cảnh báo các nhà sản xuất ngũ cốc lớn như Pháp, Tây Ban Nha và Italy cần có các biện pháp thích hợp để đối phó với các hình thái thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu gây ra nhằm duy trì năng suất cao.

Các NHTW châu Á có thể phải tăng nhanh lãi suất

Một số ngân hàng trung ương (NHTW) châu Á có thể phải tăng nhanh lãi suất do áp lực lạm phát đang gia tăng trong bối cảnh chi phí lương thực và nhiên liệu tăng cao trên toàn cầu.

Krishna Srinivasan - Giám đốc Vụ châu Á và Thái Bình Dương của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định, áp lực lạm phát của châu Á vẫn ở mức vừa phải hơn so với các khu vực khác, nhưng mức tăng giá ở nhiều quốc gia đã vượt quá mục tiêu của NHTW. Một số nền kinh tế sẽ cần phải tăng nhanh lãi suất khi lạm phát đang mở rộng đến giá cơ bản, đã loại trừ các loại thực phẩm và năng lượng dễ biến động, để ngăn chặn vòng xoáy đi lên của kỳ vọng lạm phát và tiền lương mà sau này sẽ đòi hỏi phải giải quyết các mức tăng lớn hơn nếu không được kiểm soát.

Hầu hết các nền kinh tế mới nổi châu Á đang chứng kiến sự chảy ra của dòng vốn tương đương với năm 2013, khi lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng đột biến do Fed có thể giảm mua trái phiếu sớm hơn dự kiến. Dòng vốn chảy ra đặc biệt lớn đối với Ấn Độ, quốc gia đã chứng kiến 23 tỷ USD chuyển khỏi nước mình kể từ khi cuộc xung đột Nga - Ukraine nổ ra. Dòng tiền chảy ra cũng đã được nhìn thấy ở các nền kinh tế như Hàn Quốc và Đài Loan. Bên cạnh đó việc thắt chặt các điều kiện tiền tệ toàn cầu sẽ làm căng thẳng tình hình tài chính vốn đang ngày càng tồi tệ ở một số nền kinh tế châu Á và hạn chế dự địa triển khai các biện pháp tài khóa để ứng phó với tác động tiêu cực từ đại dịch.

Srinivasan cho biết, tỷ trọng nợ của châu Á trong tổng nợ toàn cầu đã tăng từ 25% trước khủng hoảng tài chính toàn cầu lên 38% sau Covid, làm tăng tính nhạy cảm của khu vực với những thay đổi trong điều kiện tài chính toàn cầu. Một số quốc gia châu Á có thể cần phải sử dụng các biện pháp như can thiệp ngoại hối và kiểm soát vốn để ngăn cản sự bốc hơi của dòng vốn. Trong một báo cáo được công bố trước đó, IMF đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống còn 3,2% trong năm nay và 2,9% trong năm 2023 thay vì các mức tương ứng là 3,6% trong dự báo đưa ra hồi tháng 4. Trong đó dự báo tăng trưởng năm nay và năm tới của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển châu Á được giảm xuống còn 4,6% và 5%, giảm lần lượt 0,8 và 0,6 điểm phần trăm so với dự báo trước đó.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

6 nhiệm vụ nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại thời gian tới

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, đồng hành, hỗ trợ các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu, Bộ trưởng Bộ Công Thương tại "Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với các thị trường ngoài nước tháng 7/2022" diễn ra ngày 29/7 đã đề nghị các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, đối với các Thương vụ VN ở nước ngoài: Chủ động nắm bắt, phân tích, đánh giá chính sách nước sở tại, kịp thời tham mưu cho Bộ về các vấn đề mang tính chiến lược và đề xuất những phản ứng chính sách nhằm bảo đảm quyền lợi của đất nước, của doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế; Tiếp tục đi sâu, nghiên cứu, nắm vững nhu cầu, thị hiếu, yêu cầu của thị trường, từ đó tham mưu cho Bộ về chiến lược phát triển thị trường, kết nối giao thương; đồng thời, đưa ra khuyến cáo giúp các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, địa phương xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; Tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp trong nước, đặc biệt là những ngành công nghiệp có tính chất nền tảng (như cơ khí, chế biến, chế tạo, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp vật liệu, hoá chất, dược phẩm...)

Trong bối cảnh đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng trên phạm vi toàn cầu, cần chú trọng tìm kiếm, phát hiện, kết nối đa dạng nguồn cung nguyên vật liệu, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước chủ động trong sản xuất và xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu; đồng thời, hỗ trợ đẩy mạnh hợp tác phát triển lực lượng lao động kỹ thuật thông qua việc đưa lao động, thực tập sinh ra nước ngoài học tập, làm việc, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới; ...

Hai là, Vụ Chính sách thương mại đa biên và các Vụ Thị trường ngoài nước cần: Chú trọng nghiên cứu, phân tích chính sách, kịp thời đề xuất, khuyến nghị các giải pháp tháo gỡ vướng mắc về rào cản kỹ thuật, phí thuế quan cho hàng khóa xuất khẩu; Tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan kịp thời hướng dẫn, định hướng thị trường, mặt hàng xuất, nhập khẩu, nhất là ở các thị trường trọng điểm, tạo điều kiện cho địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Ba là, Cục Xúc tiến thương mại tăng cường phối hợp với các vụ thị trường ngoài nước, các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài thường xuyên cập nhật, kịp thời cung cấp thông tin và dự báo xu hướng thị trường; đồng thời, tổ chức có hiệu quả công tác tư vấn XTTM cho các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp; Chủ trì, tổ chức tốt các Hội nghị giao ban định kỳ hàng tháng giữa các cơ quan chức năng của Bộ và các Bộ, ngành liên quan, hệ thống Thương vụ VN ở nước ngoài với các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp; Chủ trì phối hợp với các vụ thị trường trong và ngoài nước, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài làm tốt chế độ cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình và kết quả hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

Bốn là, đối với các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp: Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch SXKD, xúc tiến thương mại phù hợp với nhu cầu và năng lực của mỗi đơn vị; Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, trao đổi kịp thời với các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để phối hợp thực hiện có hiệu quả; Các doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, chính sách của Nhà nước, hướng dẫn của các Bộ, ngành trong tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu, bảo đảm truy xuất nguồn gốc và các quy trình, quy định, yêu cầu, điều kiện của các thị trường ngoài nước.

Năm là, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo Sở Công Thương và các cơ quan xúc tiến thương mại địa phương nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp, khả thi; đồng thời làm đầu mối phối hợp với các cơ quan của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thông qua giải pháp xúc tiến thương mại; Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực (gồm cả nhân lực và kinh phí) cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại của địa phương để nâng cao năng lực, chủ động kết hợp, lồng ghép các hoạt động của địa phương với các Bộ, ngành và hiệp hội ngành nghề, góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động xúc tiến thương mại.

Sáu là, đề nghị các Bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với hệ thống Thương vụ và các đơn vị chức năng của Bộ Công Thương: Chỉ đạo, định hướng phát triển sản xuất theo tín hiệu của thị trường; ưu tiên nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Đẩy mạnh đàm phán, gỡ bỏ rào cản, nút thắt thương mại, thúc đẩy mở cửa thị trường và xử lý kịp thời các biện pháp phòng vệ thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, ngành hàng xuất khẩu, tạo cơ hội cho sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản của nước ta mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu.

Chỉ đạo, hướng dẫn các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trong triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất, nhập khẩu.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Trung Quốc sẽ kiểm tra trực tuyến các lô hàng nếu phát hiện virus SARS-CoV-2

Doanh nghiệp (DN) có lô hàng bị phát hiện virus SARS-CoV-2, Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc sẽ tiến hành kiểm tra trong vòng 1-2 tuần kể từ ngày có thông báo cảnh báo. Trường hợp DN không bố trí kiểm tra theo thời hạn trên sẽ bị xem xét dừng thông quan lô hàng nhập khẩu và hủy tư cách đăng ký xuất khẩu của DN. Ngày 21/7/2022, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) có công văn gửi các DN chế biến thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc về việc quy định mới của Trung Quốc về kiểm soát COVID-19 đối với thực phẩm lạnh nhập khẩu. Thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, NAFIQAD đã nhận được thông báo số 58.2022 ngày 8/7 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc về các biện pháp kiểm soát COVID-19 đối với thực phẩm lạnh nhập khẩu vào Trung Quốc. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày 8/7 và thay thế thông báo số 103.2020.

Theo NAFIQAD, tại buổi họp trực tuyến với Cục An toàn thực phẩm Xuất nhập khẩu (thuộc Tổng cục Hải quan Trung Quốc) vào ngày 20/7, đại diện phía Trung Quốc đã giải thích cụ thể hơn về các biện pháp sẽ áp dụng trong trường hợp phát hiện lô hàng nhập khẩu dương tính với SARS-CoV-2. Cục An toàn thực phẩm xuất nhập khẩu (Trung Quốc) còn cho biết thêm, khi cơ quan thẩm quyền nước này kiểm tra doanh nghiệp có lô hàng bị nhiễm phát hiện các vấn đề còn tồn tại thì sẽ căn cứ theo quy định liên quan để yêu cầu các biện pháp khắc phục có thời hạn, tạm ngừng xuất khẩu hoặc hủy bỏ tư cách đăng ký xuất khẩu của doanh nghiệp đó. Trong công văn gửi các doanh nghiệp chế biến thủy sản sang Trung Quốc, NAFIQAD đề nghị các DN tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp phòng chống COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, hướng dẫn của FAO, WHO và hướng dẫn của Trung Quốc nhằm hạn chế tối đa khả năng lô hàng thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc bị phát hiện virus SARS-CoV-2.

Trường hợp có lô hàng bị cảnh báo phát hiện virus SARS-CoV-2, chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ các nội dung liên quan (cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, hồ sơ, tài liệu, kết quả điều tra nguyên nhân và biện pháp khắc phục phù hợp,...) để phục vụ cho việc kiểm tra trực tuyến theo đúng thời hạn yêu cầu của cơ quan thẩm quyền Trung Quốc. Để phòng ngừa những rủi ro cho các lô hàng thủy sản trước nguy cơ nhiễm virus SARS-CoV-2 và đáp ứng yêu cầu mới của thị trường Trung Quốc, VASEP khuyến cáo các DN thủy sản hội viên cần tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các biện pháp phòng chống COVID-19 tại nhà máy. Đồng thời, các DN cũng chủ động chuẩn bị các nội dung liên quan theo yêu cầu kiểm tra trực tuyến của cơ quan thẩm quyền Trung Quốc.

Thông báo mới về xét nghiệm COVID-19 với thực phẩm lạnh xuất khẩu

Ngày 25/7, Văn phòng Thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam (SPS Việt Nam) đã có văn bản gửi các Cục: Bảo vệ thực vật; Thú y; Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; các Hiệp hội: Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Rau quả Việt Nam về việc Tổng cục Hải quan Trung Quốc ban hành thông báo số 58/2022 ngày 08/7/2022 về việc tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hóa biện pháp phòng chống dịch tại cảng, cửa khẩu đối với thực phẩm chuỗi lạnh nhập khẩu vào nước này. Thông báo này thay thế thông báo số 103/2020. Theo đó, Tổng cục Hải quan Trung Quốc triển khai việc kiểm tra và xét nghiệm COVID-19 trên sản phẩm thực phẩm chuỗi lạnh nhập khẩu. Căn cứ kết quả kiểm tra theo quy định sẽ tiến hành kiểm tra và điều tra, xác nhận tình trạng an toàn và hệ thống quản lý an toàn của nước nhập khẩu có phù hợp với yêu cầu của GACC hay không.

Đối với doanh nghiệp còn tồn tại, căn cứ quy định pháp luật liên quan để áp dụng biện pháp khắc phục có thời hạn, tạm ngừng nhập khẩu hoặc hủy đăng ký tư cách xuất khẩu của doanh nghiệp... Tổng cục Hải quan Trung Quốc cho rằng, việc triển khai kiểm tra và xét nghiệm COVID-19 trên sản phẩm thực phẩm chuỗi lạnh nhập khẩu nhằm làm tốt việc ngăn chặn và kiểm soát COVID-19 một cách khoa học và chính xác tại cảng, cửa khẩu nhập khẩu thực phẩm chuỗi lạnh (bao gồm thực phẩm là nông sản), củng cố kết quả phòng chống dịch, đảm bảo an toàn chuỗi cung ứng sản xuất.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Tổng quan thị trường sản và sản phẩm từ sản Thị trường thế giới



Thái Lan: Trong 10 ngày giữa tháng 7/2022, giá sản nguyên liệu, tinh bột sản nội địa và giá sản lát xuất khẩu của Thái Lan được giữ ổn định; trong khi giá tinh bột sản xuất khẩu tiếp tục được điều chỉnh giảm so với 10 ngày trước đó. Hiện Hiệp hội tinh bột sản Thái Lan thông báo hạ giá sản xuất khẩu tinh bột sản xuống mức 530 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với 10 ngày trước đó; trong khi giữ giá thu mua tinh bột sản nội địa ở mức 17,5 Baht/kg, ổn định so với 10 ngày trước đó. Giá tinh bột sản của Thái Lan giảm do đồng Baht Thái mất giá mạnh so với đồng USD. Trong khi đó, Hiệp hội thương mại khoai mì Thái Lan thông báo giữ giá sản xuất khẩu sản lát ở mức 285 - 290 USD/ tấn, FOB-Băng Cốc, ổn định so với 10 ngày trước đó; trong khi giá sản nguyên liệu cũng được giữ ở mức 2,80-3,45 Baht/kg, ổn định so với 10 ngày trước đó.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Thái Lan, 5 tháng đầu năm 2022, Thái Lan xuất khẩu được gần 3,63 triệu tấn sản lát (HS 07141011), trị giá 30,02 tỷ Baht (tương đương 820,13 triệu USD), tăng 48,4% về lượng và tăng 63,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Sản lát của Thái Lan được xuất khẩu sang các thị trường như Trung Quốc, Hàn Quốc, Hà Lan và thị trường Ma Cao. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm tới 99,41% tổng lượng sản lát xuất khẩu của Thái Lan, với hơn 3,61 triệu tấn, trị giá 29,83 tỷ Baht (tương đương 815,04 triệu USD), tăng 47,5% về lượng và tăng 62,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. (Tỷ giá 1 Baht = 0,02732 USD).

Trong 5 tháng đầu năm 2022, Thái Lan cũng xuất khẩu được 1,63 triệu tấn tinh bột sản (HS 11081400), trị giá 26,04 tỷ Baht (tương đương 711,54 triệu USD), tăng 6,3% về lượng và tăng 24,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu tinh bột sản sang Trung Quốc chiếm 61,7% tổng lượng tinh bột sản xuất khẩu của Thái Lan, với hơn 1 nghìn tấn, trị giá 15,79 tỷ Baht (tương đương 431,37 triệu

USD), giảm 11,1% về lượng, nhưng tăng 4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021; tiếp đến là In-đô-nê-xi-a đứng vị trí thứ 2, chiếm 9,7%, với 157,85 nghìn tấn, tăng tới 1.157%; và thị trường Đài Loan đứng ở vị trí thứ 3, chiếm 8,3%, với 136,18 nghìn tấn, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2021. Cơ cấu thị trường xuất khẩu tinh bột sắn của Thái Lan trong 5 tháng đầu năm 2022 có sự thay đổi khi tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Nhật Bản giảm, trong khi tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường In-đô-nê-xi-a, Đài Loan, Ma-lai-xi-a và Hoa Kỳ lại tăng.

Thị trường trong nước

Trong 10 ngày giữa tháng 7/2022, giá tinh bột sắn thành phẩm tại Tây Ninh được điều chỉnh tăng theo đà tăng của giá nguyên liệu, mặc dù giá xuất khẩu của Thái Lan giảm, nhưng các nhà máy cũng không chịu nhiều áp lực phải bán ra vào thời điểm này do tồn kho tinh bột sắn thấp. Tốc độ thông quan tinh bột sắn bên phía Đông Hưng (Trung Quốc) vẫn chậm.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, niên vụ sắn 2021/22, bệnh virus khảm lá tiếp tục gây hại phổ biến trên nhiều vùng trồng sắn trong tỉnh. Tính đến đầu tháng 6/2022, bệnh đã gây hại trên 7.925 ha sắn trong diện tích đã trồng là 12.329,5ha, chiếm 62,8% diện tích sắn của toàn tỉnh. Các loại giống sắn được trồng trong tỉnh đều bị nhiễm bệnh. Do đó, việc tìm ra nguồn giống sắn kháng bệnh để sản xuất là rất cần thiết. Để có cơ sở thực tiễn đánh giá tính thích ứng của giống sắn kháng bệnh virus khảm lá trên địa bàn tỉnh, từng bước nhân rộng giống sắn kháng bệnh vào sản xuất, niên vụ sắn 2022/23, tỉnh Quảng Ngãi sẽ triển khai sản xuất thí điểm giống sắn HN3 kháng bệnh virus khảm lá. Tỉnh sẽ trồng thí điểm 20 ha sắn HN3 tại 6 huyện: Ba Tư (2 ha), Trà Bồng (2 ha), Tư Nghĩa (2 ha), Minh Long (2ha), Bình Sơn (2 ha), Mộ Đức (2 ha), Sơn Hà (4 ha) và thị xã Đức Phổ (4 ha).

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 988,13 nghìn tấn tinh bột sắn, trị giá 495,47 triệu USD, tăng 18,1% về lượng và tăng 28,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc, thị trường Đài Loan, Phi-líp-pin, Hàn Quốc và In-đô-nê-xi-a. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ tinh bột sắn lớn nhất của Việt Nam, chiếm 94,66% tổng lượng tinh bột sắn xuất khẩu của cả nước với 935,37 nghìn tấn, trị giá 466,79 triệu USD, tăng 17,8% về lượng và tăng 28,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam cũng xuất khẩu được 480,74 nghìn tấn sắn lát khô, trị giá 139,21 triệu USD, giảm 16,3% về lượng và giảm 5,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Sắn lát khô được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc và Ma-lai-xi-a. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ sắn lát khô lớn nhất của Việt Nam, chiếm 86,3% tổng lượng sắn lát khô xuất khẩu của cả nước, với 414,9 nghìn tấn, trị giá 116,45 triệu USD, giảm 20,5% về lượng và giảm 10,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Đưa trái cây Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ (Bộ Công Thương) cho biết: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco (Hoa Kỳ) đã triển khai Đề án đưa hàng Việt vào hệ thống phân phối nước ngoài, từ đầu năm 2022. Theo đó, chi nhánh Thương vụ tại San Francisco đã vận động, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp Hoa Kỳ để triển khai nhập khẩu trái vải tươi của Việt Nam tiêu thụ tại thị trường Hoa Kỳ, nhất là tại các bang bờ Tây Hoa Kỳ.

Sau nhiều nỗ lực, được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Rồng Đỏ, mới đây những trái vải đầu tiên đi bằng đường biển từ các tỉnh Bắc Giang và Hải Dương đã được công ty Dragonberry Produce phân phối và bày bán tại hệ thống siêu thị Safeway và Albersons tại các tiểu bang Washington, Oregon và California. Đây là hai chuỗi siêu thị có mạng lưới lớn nhất bờ Tây của Hoa Kỳ; trong đó Safeway có 773 cửa hàng, Albersons có trên 340 cửa hàng. Theo Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ, có thể coi đây là bước tiến lớn trong việc thúc đẩy tiêu thụ trái cây của Việt Nam nói chung và trái vải nói riêng tại thị trường Hoa Kỳ. Bởi, phần lớn trái cây của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ mới chỉ tiếp cận được hệ thống chợ, siêu thị nhỏ phục vụ người tiêu dùng gốc Á.

Đại diện Dragonberry Produce cho hay, hiện nay còn 2 container đi bằng đường biển khác cũng đang trên đường cập cảng Hoa Kỳ và tiếp tục được tiêu thụ tại các chuỗi siêu thị nói trên với giá bán là 4,99 USD/túi 430 grams. Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh, xuất nhập khẩu trái cây của Hoa Kỳ,



Dragonberry Produce đã có những bước đi bài bản để giới thiệu trái vải tới đông đảo đối tác, người tiêu dùng Hoa Kỳ. Cùng đó, Dragonberry đã triển khai tiếp thị thử nghiệm lần đầu tiên vào tháng 5/2022, nhân dịp hội nghị Xúc tiến thương mại đầu tư và du lịch tại thành phố San Francisco với sự tham gia của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Tiếp đó, Dragonberry đều đặn nhập khẩu trái vải qua đường hàng không để phân phối trong các siêu thị tại khu vực Los Angeles. Việc vận chuyển bằng đường hàng không có ưu điểm là nhanh chóng, thuận tiện, giữ được chất lượng quả vải. Tuy nhiên, với giá cước quá cao thì việc xuất khẩu dựa vào hình thức vận chuyển này là không bền vững, thiếu sức cạnh tranh so với trái vải tươi của các nước khác.

Đây cũng là một trong những lý do vì sao trái vải tươi của Việt Nam dù đã được Hoa Kỳ cho phép nhập khẩu từ năm 2014 và đã đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật về vệ sinh, an toàn thực phẩm, nhưng kim ngạch vẫn còn rất hạn chế. Đặc biệt, trong năm 2020 và 2021, do cước phí vận tải hàng không quá cao và khó khăn trong việc đặt chỗ vận chuyển qua đường hàng không do ảnh hưởng của COVID-19 nên trái vải Việt Nam gần như vắng bóng trên thị trường Hoa Kỳ. Năm 2022, ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch đã dần lắng xuống đã tạo điều kiện thuận lợi hơn nói lại việc tiêu thụ trái vải vào thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt là các bang bờ Tây của nước này. Vì vậy, việc Dragonberry thành công trong triển khai phương án vận chuyển bằng đường biển là giải pháp quan trọng, mang tính chất quyết định để thúc đẩy mạnh mẽ việc xuất khẩu trái vải vào thị trường Hoa Kỳ trong thời gian tới.

Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản

Xuất khẩu đang là điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2022, trong đó ngành nông nghiệp đóng vai trò chủ chốt. Kết quả xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản đạt gần 28 tỷ USD, tăng gần 14% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành nông nghiệp đã mang về thặng dư thương mại khoảng 5,75 tỷ USD, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2021. Để xuất khẩu nông, lâm, thủy sản thành công, đến được nhiều thị trường lớn, các chuyên gia đã đưa nhiều khuyến nghị, giải pháp cho doanh nghiệp tại tọa đàm “Nâng

cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản” do Tạp chí Hải quan tổ chức (ngày 26/7/2022, tại TPHCM).

Nhiều khó khăn thách thức

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đang là điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2022. Bà Vũ Thị Ánh Hồng, Tổng Biên tập Tạp chí Hải quan cho biết, dù chịu ảnh hưởng đại dịch Covid-19, xung đột chính trị, song trong 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu nông, lâm thủy sản đạt gần 28 tỷ USD, tăng gần 14% so với cùng kỳ năm 2021. Đây là tín hiệu tích cực, khẳng định vị thế của nông, lâm, thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Đặc biệt, sau khi Việt Nam ký kết 15 Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với



hầu hết các khu vực kinh tế phát triển. Đây là cơ hội để Việt Nam mở rộng phát triển thị trường, khẳng định vị thế, tiềm năng, thế mạnh ngành hàng nông, lâm, thủy sản.

Tuy nhiên, hiện xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam cũng đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như: dịch Covid-19, lạm phát tăng cao ở nhiều thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng của chiến sự Nga - Ukraine... khiến giá vật tư, nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics tăng mạnh. Câu chuyện ứ ứ nông sản tại một số cửa khẩu phía Bắc thời gian vừa qua khi Trung Quốc siết chặt biện pháp kiểm soát dịch bằng chính sách “Zero Covid”, cho thấy việc thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch và mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường thế giới cho hàng hóa nông, lâm, thủy sản Việt Nam là hết sức cần thiết.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông sản lớn của Việt Nam, tuy nhiên từ đầu năm 2022, quy định về xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc đã có thay đổi rất lớn khiến việc xuất khẩu hàng nông, thủy sản và các mặt hàng thực phẩm của Việt Nam sang Trung Quốc ngày càng khó khăn hơn. Theo bà Bùi Hoàng Yến, Phó Tổng trưởng Tổ Công tác miền Nam, Cục Xúc tiến Thương mại, Bộ Công Thương, ngay từ đầu năm 2022, các doanh nghiệp XK của Việt Nam phải thực hiện theo Lệnh 248, Lệnh 249 của Trung Quốc. Theo đó, toàn bộ doanh nghiệp nước ngoài xuất thực phẩm sang thị trường Trung Quốc phải đăng ký với Hải quan Trung Quốc. Bà Yến khuyến nghị, các doanh nghiệp cần lựa chọn những đối tác bảo đảm, tin cậy nhằm giúp việc lưu trữ hồ sơ (tối thiểu 6 tháng) được thuận lợi, bên cạnh việc tuân thủ các yêu tố như kho bãi, vận chuyển.

Cùng với đó, Trung Quốc cũng ban hành tiêu chuẩn mới GB 2763-2021 quy định 10.092 mức giới hạn dung lượng tối đa với 564 loại thuốc bảo vệ thực vật, trong danh mục 376 thực phẩm. Những yêu cầu này đang dần tiệm cận với những nước phát triển, và duy trì việc kiểm soát Covid-19 trên bao bì, phương tiện vận chuyển thủy sản đông lạnh, thủy sản sống. Đối với các sản phẩm trồng trọt, Trung Quốc đang ngày càng kiểm soát chặt chẽ hàng hóa qua biên giới, nhất là giao thương tiểu ngạch. Ngoài ra, phía Trung Quốc cũng đang đẩy mạnh quản lý sản phẩm nhập khẩu theo hình thức nghị định thư và yêu cầu khai báo mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói.

Để thuận lợi cho xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc, ngoài các biện pháp của các cơ quan ban ngành và các địa phương có biên giới với Trung Quốc đã áp dụng trong thời gian qua, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện hệ thống hạ tầng thương mại, tăng khả năng kết nối phục vụ lưu thông hàng hóa cho sản xuất, xuất khẩu, giảm chi phí logistics; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tỉnh biên giới trong việc triển khai các phương án nâng cao hiệu quả và điều tiết tốt tốc độ thông quan hàng

hóa xuất - nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu thuộc biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản có tính chất thời vụ.

Khởi thông dòng chảy

Bà Bùi Hoàng Yến cho rằng, việc tính toán cho tiêu thụ nội địa trong nước hoặc các thị trường khác khi vào cao điểm mùa thu hoạch nông sản, đặc biệt là dịp tết Nguyên đán cũng là phương án cần được các doanh nghiệp về nông sản của Việt Nam tính đến để giảm tình trạng phụ thuộc vào một thị trường, gây thiệt hại cho doanh nghiệp khi thông quan nông sản gặp khó khăn. Song song đó, các doanh nghiệp đặc biệt lưu ý các giải pháp để tận dụng lợi thế các EVFTA mang lại. Cần chủ động tìm hiểu thông tin để nắm vững cam kết của EU, thông tin về ưu đãi thuế quan. Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo chuỗi giá trị, từ xuất khẩu nguyên liệu thô sang sản phẩm chế biến, từ sản phẩm giá trị gia tăng thấp sang sản phẩm giá trị gia tăng cao.



Đứng ở góc độ cơ quan quản lý nhà nước về Hải quan, Phó Cục trưởng Cục Giám sát Quản lý về hải quan, Tổng cục Hải quan Đào Duy Tâm cho biết, thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là hàng nông, thủy sản đã được đơn giản hóa nhằm tạo thuận lợi thương mại và được ưu tiên trong thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan. Tuy nhiên, hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn có thể diễn biến phức tạp do đã xuất hiện biến chủng mới; nhiều nước trên thế giới còn áp dụng chặt chẽ các biện pháp kiểm soát phòng, chống dịch nên hoạt động xuất nhập khẩu có thể bị ảnh hưởng.

Vì vậy, để hạn chế ảnh hưởng, thiệt hại từ dịch bệnh, ngành Hải quan khuyến nghị các doanh nghiệp khi xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là đối với mặt hàng nông, thủy sản cần lưu ý nghiên cứu, nắm bắt tình hình diễn biến dịch bệnh và chính sách kiểm soát phòng chống dịch của Việt Nam cũng như các nước có liên quan kịp thời; thực hiện hoạt động thương mại theo thông lệ quốc tế. Đặc biệt cần lưu ý đàm phán những điều khoản dành riêng cho trường hợp ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh... để tránh những rủi ro không may do dịch bệnh. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần đa dạng hóa đối tượng khách hàng và thị trường xuất khẩu nông sản để tránh phụ thuộc vào các đối tượng, thị trường truyền thống.

Theo ông Đặng Thái Thiện, Phó trưởng phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan TPHCM, để gia tăng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản thế mạnh của Việt Nam, doanh nghiệp nên tận dụng các FTA đã có hiệu lực. Hiện đã có 15 FTA có hiệu lực, nhưng theo số liệu của Bộ Công Thương, tỷ lệ hàng xuất khẩu tận dụng được các FTA này còn rất ít. Trong năm 2021, tỷ lệ tận dụng chỉ ở mức 33%, trong đó bao gồm cả 4 FTA đã hoàn thành chương trình cắt giảm thuế quan.

“Qua tiếp xúc với doanh nghiệp, tôi thấy nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm tới việc tận dụng lợi thế từ các FTA vì cho rằng hàng hóa xuất khẩu vào các thị trường này hiện đã được hưởng thuế suất 0% nên không cần xin C/O nữa. Thậm chí có doanh nghiệp không biết cách xin C/O cho hàng hóa của mình” – ông Thiện chia sẻ.

Khuyến nghị về những tiêu chuẩn để nông, lâm, thủy sản Việt Nam rộng đường xuất khẩu, ông Đinh Viết Tú, Phó Chi cục trưởng Chi cục Chế biến và phát triển nông sản vùng I (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho rằng, doanh nghiệp nên tập trung ưu tiên chú trọng xây dựng phát triển thương hiệu, tránh tình trạng bị gian lận thương mại. Chú trọng tập trung sản xuất có chất lượng, bởi đây là vấn đề cốt lõi. Đối với một số sản phẩm ưu tiên thực hiện chi dẫn địa lý và đặc biệt đáp ứng được mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phù hợp với các tiêu chuẩn của nhà nhập khẩu. Đặc biệt, đầu tư thích đáng cơ sở chế biến, kho bãi bảo quản nông, lâm, thủy sản. Bởi Việt Nam hiện có trên 7.500 doanh nghiệp có cơ sở chế biến sâu, tuy nhiên, công suất nhà máy chế biến chưa đáp ứng được nhu cầu. Ông Tú cũng khuyến nghị, đối với cơ quan quản lý nhà nước, cần nghiên cứu tập trung xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và chế biến nông, lâm, thủy sản. Về phía địa phương, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong việc tổ chức quản lý điều hành sản xuất; có cơ chế chính sách thu hút doanh nghiệp nước ngoài đầu tư mở rộng vùng sản xuất...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN**Bối cảnh nhiều thay đổi, giá cá tra xuất khẩu đứng trước áp lực giảm**

Nửa đầu năm xuất khẩu cá tra tăng trưởng ở hầu hết các thị trường lớn, đạt 1,42 tỷ USD, tăng 82,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhưng từ quý 3, tốc độ tăng trưởng này dự báo sẽ chậm dần ở một số thị trường, cả tại Mỹ và giá xuất khẩu sẽ giảm. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) trong nửa đầu năm nay, giá cá tra xuất khẩu trung bình sang thị trường Mỹ đạt cao nhất và tăng mạnh lên tới hơn 4,5 USD/kg. Đây là mức giá cao hơn cả mức đỉnh đã từng đạt được vào năm 2019 và dĩ nhiên là xác lập mức cao kỷ lục từ trước đến nay. Khi phân tích về tình hình xuất khẩu cá tra sang các thị trường chính trong nửa cuối năm nay, ông Trương Đình Hòa - Tổng thư ký VASEP cho rằng, tình hình lạm phát đang tăng cao tại Mỹ, đồng USD tăng giá nên vấn đề của các sản phẩm thủy sản là giá cả phải phù hợp với túi tiền của người tiêu dùng thì sẽ được chọn lựa và mức giá này sẽ phải điều chỉnh cho phù hợp trong nửa cuối năm nay.

Dự báo giá cá tra xuất khẩu sang Mỹ sẽ giảm

Sản phẩm cá tra có giá tương đối phù hợp có thể vẫn là chọn lựa của người tiêu dùng Mỹ, nhưng tình hình cung cầu và chuỗi cung ứng toàn cầu đã thông thoáng nên giá cá tra xuất khẩu vào thị trường Mỹ sẽ không còn tốt như nửa đầu năm, giá có xu hướng cân đối lại. Song, vấn đề quan trọng là giá thành nuôi cá đã tăng cao nên giá xuất khẩu phải tăng theo, nhưng không được quá cao để thị trường có thể chấp nhận và không làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm. Tại thị trường châu Âu, VASEP cho rằng vẫn phải chờ xem phản ứng của thị trường này cũng như đo lường mức độ thiết yếu của sản phẩm cá tra tại đây như thế nào. Vì trên thực tế cá tra là sản phẩm thực phẩm, nếu cầu vẫn còn tốt thì xuất khẩu sẽ vẫn duy trì tốc độ như trước đây. Nhưng quan trọng là phải xem phản ứng của người tiêu dùng đối với sản phẩm này, liệu họ có chuyển hướng sử dụng sản phẩm khác hay không.

Tại Trung Quốc, mức độ tăng trưởng ở thị trường này trong 6 tháng qua là rất cao, và các doanh nghiệp cá tra vẫn phải tiếp tục chờ đợi tín hiệu tăng trưởng của Trung Quốc. Vì ngoài chính sách "Zero COVID" gây trở ngại cho nhập khẩu thủy sản, phải xem xét đến tình hình tăng trưởng và kế hoạch phục hồi nền kinh tế của chính phủ nước này. "Nhưng Trung Quốc với những bất ổn về bất động sản và một số yếu tố liên quan khác cũng là những vấn đề phải tiếp tục theo dõi. Hy vọng nửa cuối năm nay Trung Quốc cho mở

cửa thị trường sớm, có như vậy xuất khẩu thủy sản sang đây mới tốt lên được, dù sao Trung Quốc vẫn là thị trường lớn của thủy sản Việt Nam", Tổng thư ký VASEP phân tích.

Mặc dù có những dự báo không mấy lạc quan tại các thị trường xuất khẩu chính như Tổng thư ký VASEP tin tưởng mục tiêu xuất khẩu thủy sản 10 tỷ USD trong năm nay vẫn có thể đạt được. "Lúc đầu VASEP dự kiến có thể tháng 6 xuất khẩu thủy sản không đạt 1 tỷ USD, nhưng cuối cùng vẫn đạt được. Như vậy, chúng tôi nhu cầu thị trường vẫn còn và sẽ duy trì vào quý cuối năm. Để phục vụ cho nhu cầu lễ, tết của các thị trường, thông thường quý 4 có nhiều đơn hàng nhập khẩu hơn đầu năm, nhưng nếu bất ngờ có giảm xuống thì ít ra cũng phải bằng 6 tháng đầu năm và chúng ta vẫn có thể đạt được 10 tỷ USD", ông Hòe nhấn mạnh.

Kỳ vọng ở thị trường Trung Quốc

Nửa năm 2022, xuất khẩu cá tra đi Trung Quốc - Hồng Kông đạt 427,6 triệu USD, chiếm 30,07%, tăng 107% so với cùng kỳ năm trước. Trước đó, chính sách "Zero COVID" của Trung Quốc đã làm khó cho hàng thủy sản nhập khẩu trong suốt 4 tháng đầu năm nay, trong đó có các nước cung cấp chính như: Ecuador, Ấn Độ, Việt Nam, Nga, Na Uy, Indonesia và Philippines. Tuy nhiên mới đây, Trung Quốc đã quyết định xóa bỏ chính sách đình chỉ nhập khẩu thực phẩm đông lạnh có nhiễm virus Sars-COV-2 sau gần 2 năm thực thi. Điều này sẽ giúp cho hoạt động xuất khẩu cá tra đông lạnh của Việt Nam sang thị trường này thuận lợi hơn nữa trong những quý cuối năm.



Nửa đầu năm nay, xuất khẩu cá tra sang Mỹ đạt 356,4 triệu USD, tăng 111% so với cùng kỳ năm trước chiếm 25% tổng giá trị xuất khẩu. Song, trong 2 tháng trở lại đây, tăng trưởng xuất khẩu cá tra sang thị trường

này đã bắt đầu chậm lại. Lạm phát của Mỹ đang ở mức cao nhất trong 4 thập kỷ qua. Các nhu yếu phẩm ngày càng đắt đỏ. Tháng 6/2022, giá thực phẩm tăng 10,4% so với cùng kỳ năm ngoái, khiến tiêu thụ thủy sản nói chung, trong đó có cá tra tại Mỹ có dấu hiệu chững. Theo dữ liệu mới từ IRI và 210 Analytics, giá cá tra tại Mỹ cũng tăng khoảng 22%. Tại các chuỗi cửa hàng, siêu thị tiện ích, doanh số bán thủy sản đông lạnh bị ảnh hưởng tiêu cực bởi lạm phát gia tăng. Kho hàng thủy sản nhập khẩu Mỹ vẫn còn đầy, vì vậy, có thể trong quý 3, xuất khẩu cá tra sang Mỹ sẽ tăng trưởng thấp hơn so với các quý trước.

Khối thị trường CPTPP đứng thứ 3 trong top các thị trường xuất khẩu cá tra lớn nhất. Nửa đầu năm nay, xuất khẩu cá tra sang thị trường này đạt 180 triệu USD, tăng 66,3% so với cùng kỳ trước. Trong đó, đáng chú ý là thị trường Mexico. Đây là thị trường nhập khẩu lớn nhất trong khối với giá trị đạt 62,4 triệu USD, tăng 68,5%, nhờ vậy, xuất khẩu cá tra sang Mexico đã vượt qua Thái Lan và Brazil vốn được đánh giá là hai thị trường tiềm năng hơn.

Xuất khẩu tôm sẽ giảm tốc nửa cuối năm, mục tiêu 10 tỷ USD của ngành thủy sản có lung lay?

Năm 2022, ngành thủy sản đặt mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tôm chiếm đến 42%. Nửa cuối năm xuất khẩu tôm dự báo sẽ giảm tốc...Nửa cuối năm 2022, xuất khẩu tôm nằm trong bối cảnh nguồn cung nguyên liệu trong nước hạn chế, lạm phát tăng cao tại các thị trường chính, nhu cầu tiêu thụ chững lại làm ảnh hưởng mục tiêu xuất khẩu.

Đã có tăng trưởng âm, một phần bởi lạm phát

Bà Phùng Thị Kim Thu - Chuyên gia thị trường ngành hàng tôm VASEP.PRO cho biết, tháng 6 là tháng đầu tiên trong năm nay xuất khẩu tôm tăng trưởng âm, đạt gần 416 triệu USD và giảm 1% sau 5 tháng liên tục tăng trưởng 2 con số. Lũy kế 6 tháng, xuất khẩu tôm đạt 2,3 tỷ USD, tăng 31% so với cùng kỳ năm ngoái. Top 4 thị trường của tôm Việt Nam gồm: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và EU. Trong đó, xuất khẩu tôm sang Mỹ tăng trưởng tốt từ đầu năm tới tháng 5, qua tháng 6 bắt đầu giảm mạnh 36% so với cùng kỳ và chỉ đạt trên 93 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt gần 483 triệu USD, tăng 10%.

"Lạm phát tăng cao ảnh hưởng tới hành vi chi tiêu của người dân Mỹ, khiến họ chi tiêu tiết kiệm hơn, và tôm được coi là thực phẩm cao cấp nên nhu cầu tiêu thụ tại Mỹ có phần chững. Bên cạnh đó, nhập khẩu tôm của Mỹ tăng mạnh trong những tháng đầu năm nên tồn kho còn nhiều. Những ách tắc về hậu cần và thiếu container kéo dài cũng dẫn đến tình trạng mua hàng dè dặt hơn ở thị trường này", Chuyên gia thị trường ngành hàng tôm phân tích. Tháng 5/2022, nhập khẩu tôm của Mỹ đạt 75.484 tấn, trị giá gần 719 triệu USD, giảm 6% về lượng nhưng tăng 6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Lần đầu tiên trong 38 tháng, nhập khẩu tôm của Mỹ giảm so với cùng kỳ năm trước đó. Tuy nhiên, nhu cầu thị trường Mỹ được dự báo tăng nhẹ sau tháng 9 để phục vụ cho nhu cầu của lễ hội cuối năm.

Các thị trường lớn vẫn có nhu cầu tốt

Trong khi xuất khẩu tôm vào Mỹ giảm, thì xuất khẩu tôm vào Nhật Bản và EU vẫn ổn định. Theo bà Kim Thu, nhu cầu nhập khẩu tôm của Nhật Bản khá ổn định trong nửa đầu năm nay và tăng trưởng dương liên tục dao động từ 6%-23%. Lũy kế 6 tháng, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt gần 333 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ. Dự kiến, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản vẫn duy trì ổn định cho đến cuối năm. Chi phí cước tàu tới Nhật Bản không cao như đi Mỹ, EU; mức lạm phát tại Nhật Bản cũng thấp hơn so với mức lạm phát đang tăng cao tại Mỹ, EU. Đây chính là những yếu tố hỗ trợ cho xuất khẩu tôm sang Nhật Bản. EU cũng tương tự thị trường Nhật Bản, xuất khẩu tôm sang thị trường này khá ổn định trong 6 tháng đầu năm nay và duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định, tăng 37% đạt trên 74 triệu USD. Lũy kế 6 tháng, xuất khẩu sang thị trường này đạt 378 triệu USD, tăng 48% so với cùng kỳ.

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tôm sang EU trong quý 2/2022 thấp hơn so với các tháng quý 1. Dự báo, xuất khẩu tôm sang EU trong quý 3/2022 sẽ tiếp tục chịu tác động từ lạm phát tại châu Âu, đồng EUR mất giá so với USD. Nền kinh tế các nước châu Âu cũng đang phải đối phó với khủng hoảng từ cuộc chiến Nga-Ukraine, chi phí xăng dầu, giá cả hàng hóa tăng cao. Nhu cầu nhập khẩu tôm của EU trong quý 3 có thể chững và dự báo sẽ tăng mạnh trở lại vào quý cuối năm. Sau khi tăng mạnh 3 con số từ 125%-140% từ tháng 3 đến tháng 5, xuất khẩu tôm sang Trung Quốc trong tháng 6 chỉ tăng 32% đạt gần 58 triệu USD. Cộng dồn 6 tháng, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt gần 333 triệu USD, tăng 84%. VASEP đánh giá thị trường Trung Quốc vẫn có nhu cầu tiêu thụ tốt từ nay đến cuối năm.

Mục tiêu 10 tỷ USD sẽ vẫn hoàn thành

Doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn về nguyên liệu và những thách thức còn tồn tại từ đầu năm. Dự báo xuất khẩu tôm nửa cuối năm sẽ không tốt như đầu năm. Ông Trương Đình Hoè - Tổng thư ký VASEP cho biết những yếu tố chính tác động khiến cho xuất khẩu tôm trong các tháng cuối năm có thể không bằng đầu năm, như: Lạm phát tăng cao người tiêu dùng bắt buộc phải chọn lựa loại thực phẩm có giá rẻ hơn, trong khi tôm được coi là loại protein cao cấp nên nhu cầu tiêu thụ ở thị trường Mỹ có phần chững. Gần đây, Trung Quốc đã mở cửa trở lại và nhiều quy định phòng dịch COVID-19 được nới lỏng. Trung Quốc mới đây đã xóa bỏ chính sách đình chỉ nhập khẩu thực phẩm đông lạnh có nhiễm virus Sars-COV-2 sau gần 2 năm thực thi. Đây cũng là tin tích cực đối với các nguồn cung cấp tôm cho Trung Quốc trong đó có Việt Nam. "Hy vọng từ nay đến cuối năm Trung Quốc sẽ cho mở cửa thị trường sớm, như vậy xuất khẩu thủy sản sang đây mới tốt lên được, vì nhu cầu của thị trường này vẫn có và dù sao Trung Quốc vẫn là thị trường mạnh và lớn của thủy sản Việt Nam.

Mặc dù Trung Quốc đang mở ra một số hướng thuận lợi hơn, nhưng vấn đề là họ phải tạo điều kiện để nhập khẩu thủy sản vào nội địa được thuận lợi hơn nữa. Như vậy thủy sản Việt Nam chắc chắn có cơ hội gia xuất khẩu và có thể đạt khoảng 2 tỷ USD trong năm nay", Tổng thư ký VASEP kỳ vọng. Dù có những dự báo xuất khẩu tôm, cá tra không bằng đầu năm, nhưng mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD thủy sản vẫn sẽ đạt được, vì lúc đầu VASEP dự kiến tháng 6 xuất khẩu thủy sản có thể không đạt 1 tỷ USD nhưng rồi vẫn vượt qua được, chứng tỏ nhu cầu thị trường vẫn còn.

Bên cạnh đó, thành quả của nửa đầu năm chính là nền tảng để ngành tôm tăng tốc, cộng với sự linh hoạt của người nuôi, sách lược thị trường của doanh nghiệp, xuất khẩu tôm dự kiến tăng trưởng ít nhất 10%, đạt khoảng 4,2 tỷ USD. Bởi thông thường quý cuối năm xuất khẩu thủy sản luôn nhiều hơn đầu năm, và nếu có bất ngờ giảm xuống cũng phải bằng 6 tháng đầu năm (5,7 tỷ USD), như vậy mục tiêu 10 tỷ USD của ngành này vẫn sẽ hoàn thành.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Quy định mới về xuất nhập khẩu liên quan đến chăn nuôi



Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vừa ký ban hành Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 (Nghị định số 46) sửa đổi Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 (Nghị định số 13) hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Trong đó có một số quy định mới có liên quan đến các trường hợp nhập khẩu thức ăn chăn nuôi được miễn kiểm tra chất lượng, quy định mới kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan...

Nghị định số 46 đã bổ sung mới khoản 6 Điều 18 Nghị định số 13 quy định về 9 trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi khi nhập khẩu, gồm: Thức ăn chăn nuôi tạm nhập tái xuất, tái nhập khẩu để tái chế theo yêu cầu của đối tác nước ngoài; Thức ăn chăn nuôi quá cảnh, chuyên khẩu, trung chuyên; Thức ăn chăn nuôi từ nước ngoài gửi kho ngoại quan; Thức ăn chăn nuôi để trưng bày tại hội chợ, triển lãm, quảng cáo; Thức ăn chăn nuôi làm mẫu phân tích tại các phòng thử nghiệm; Thức ăn chăn nuôi làm mẫu để thử nghiệm phục vụ khảo nghiệm, giám định, chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thử nghiệm liên phòng; Thức ăn chăn nuôi phục vụ nghiên cứu khoa học; Thức ăn chăn nuôi của người nhập cảnh trong định mức miễn thuế; Thức ăn chăn nuôi nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đồng thời, Nghị định số 46 đã bổ sung mới Điều 18a Nghị định số 13 quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan. Theo đó, cơ quan kiểm tra sẽ tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan kết hợp với hoạt động kiểm tra tại cơ sở sản xuất, cơ sở mua bán, cơ sở nhập khẩu, cơ sở sử dụng thức ăn chăn nuôi. Việc kiểm tra sẽ được tổ chức định kỳ hàng năm với tần suất không quá 01 lần đối với 01 sản phẩm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu có cùng nguồn gốc xuất xứ; không quá 01 lần đối với 01 đơn vị nhập khẩu.

Bên cạnh đó, quy định mới về xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đã được Nghị định số 46 bổ sung vào Nghị định số 13 tại Điều 32d. Theo đó, hồ sơ, chất lượng sản phẩm xử lý chất

thải chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân, nước nhập khẩu, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan. Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 32đ Nghị định số 13.

Các trường hợp không phải kiểm tra nhà nước chất lượng gồm: Hàng mẫu, hàng giới thiệu tại triển lãm, hội chợ, quà biếu; hàng hóa tạm nhập, tái xuất; hàng quá cảnh chuyển khẩu; hàng gửi kho ngoại quan; hàng doanh nghiệp Việt Nam gia công cho thương nhân nước ngoài; các sản phẩm nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức, cá nhân được nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật thuộc Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật được sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam.

Trường hợp nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép. Một điểm đáng chú ý là quy định về trình tự kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 13 đã được Nghị định số 46 sửa đổi, bổ sung chi tiết và cụ thể hơn. Theo đó, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến cơ quan kiểm tra. Cơ quan kiểm tra sẽ trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc, thẩm định nội dung hồ sơ trong 3 ngày làm việc.

Đối với thức ăn chăn nuôi truyền thống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, tổ chức, cá nhân được phép thông quan ngay sau khi hoàn tất thủ tục hải quan. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan lô hàng, tổ chức, cá nhân nộp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan kiểm tra. Tổ chức, cá nhân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và bảo đảm lô hàng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp lô hàng có kết quả kiểm tra không phù hợp, tổ chức, cá nhân phải báo cáo cơ quan kiểm tra hoặc tổ chức chứng nhận hợp quy phải thông báo cho cơ quan kiểm tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với thức ăn chăn nuôi không thuộc trường hợp nêu trên, tổ chức, cá nhân hoàn tất thủ tục khai báo hải quan, lựa chọn tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi được chỉ định để đánh giá sự phù hợp của lô hàng. Trường hợp lô hàng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tổ chức chứng nhận hợp quy cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho lô hàng để tổ chức, cá nhân nộp cho cơ quan hải quan làm thủ tục thông quan, đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm tra. Trường hợp lô hàng có kết quả kiểm tra không phù hợp, tổ chức chứng nhận hợp quy thông báo cho cơ quan kiểm tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Nghị định số 46 còn bổ sung mới một số quy định tại Nghị định số 13 đáng chú ý như: Điều 5a về cơ chế đặt hàng đối với hoạt động nhập khẩu, sản xuất, nuôi giữ và cung ứng sản phẩm gốc vật nuôi; Điều 32đ về kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi...

Nghị định số 46 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/7/2022.

Bộ NN&PTNT thực hiện các giải pháp bảo đảm nguồn cung thịt heo

Chiều 22/7, Văn phòng Bộ NN&PTNT cho biết, thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu, nguồn cung thịt heo, thức ăn chăn nuôi và bình ổn giá, Bộ đã và đang chỉ đạo đồng bộ các giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, bảo đảm nguồn cung thực phẩm; trong đó có mặt hàng thịt heo. Các giải pháp được Bộ NN&PTNT nêu lên đó là: Chủ động cập nhật thông tin, diễn biến thị trường, nắm sát nguồn cung lương thực, thực phẩm trong nước để chỉ đạo sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường; theo dõi, nắm bắt và tổng hợp thông tin, số liệu về giá cả, tình hình sản xuất và nguồn cung các mặt hàng nông sản; trong đó có heo thịt tại các địa phương trong nước trong điều kiện mới; Bộ cũng tích cực phối hợp, hướng dẫn các địa phương trên cả nước duy trì tốc độ tăng trưởng ngành, đồng thời bảo đảm nguồn cung về giống, vật tư và sản phẩm... giúp nâng cao năng suất, giảm chi phí, giá thành sản xuất.

Việc theo dõi chặt chẽ diễn biến của khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cũng là biện pháp được đưa ra. Đặc biệt, Bộ NN&PTNT tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các phương án sản xuất, bảo đảm nguồn cung con giống, vật tư, thúc đẩy sản xuất, tháo gỡ khó khăn trong lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; cấp đủ nguồn cung lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu. Trong 6 tháng đầu năm

2022, giá heo hơi tại các vùng trên cả nước tăng từ 15-22% so với cuối năm 2021. Theo phân tích của Bộ NN&PTNT, giá heo hơi tăng nhờ nhu cầu tiêu thụ thịt và các sản phẩm từ thịt tăng trở lại do các hoạt động du lịch, văn hóa và lễ hội, các nhà hàng, nhà ăn tại trường học và nhà máy mở cửa trở lại. Trong tháng 6, giá heo hơi tại các vùng biến động tăng giảm tùy địa phương, khu vực.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tổng sản lượng thịt các loại khoảng 3,4 triệu tấn, trong đó, sản lượng thịt bò 241.200 tấn, tăng 4,4%; sản lượng sữa 617,8 triệu lít, tăng 10,1%; sản lượng thịt heo hơi khoảng 2,12 triệu tấn, tăng 5,7%; sản lượng thịt gia cầm 980.700 tấn, tăng 5,2% và sản lượng trứng 8,8 tỷ quả, tăng 4,8%. Bộ NN&PTNT cho biết, do ảnh hưởng của giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên thế giới, giá nguyên liệu trong 6 tháng đầu năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ 2021; dẫn đến giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm cũng tăng từ 36-38%.

Chăn nuôi Việt Nam: Còn thiếu liên kết giữa sản xuất và thị trường, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu

Ngày 3/8, tại Triển lãm quốc tế lần thứ 8 về Chăn nuôi, thú y, ngành sữa, chế biến thịt và nuôi trồng thủy sản Việt Nam – ILDEX Viet Nam 2022 tổ chức ở TPHCM, ông Dương Tất Thắng, Cục trưởng Cục Chăn nuôi Bộ NN&PTNT cho rằng, ngành chăn nuôi trong nước đang có nhiều bước tiến đáng kể. Năm 2021, Việt Nam có tổng đàn heo đạt 28,1 triệu con (đứng đầu khu vực Đông Nam Á); đàn gia cầm 525 triệu con (đứng thứ 10 châu Á); đàn trâu 2,3 triệu con; đàn bò 6,5 triệu con... Sản phẩm chăn nuôi không chỉ đáp ứng cho 100 triệu dân mà còn xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới.

Tuy nhiên, ông Thắng nhìn nhận ngành này vẫn còn rất nhiều khó khăn. Đó là thiếu liên kết giữa sản xuất và thị trường. “Tính đến năm 2021, cả nước mới có 1.100 mô hình liên kết chăn nuôi; trong đó chỉ 5% số chuỗi liên kết ứng dụng các truy xuất nguồn gốc. Việc liên kết còn lỏng lẻo, dễ đổ vỡ khi có biến động dịch bệnh, thị trường” – ông Thắng nói. Đặc biệt, lãnh đạo Cục chăn nuôi nhấn mạnh đến việc ngành chăn nuôi còn phụ thuộc lớn vào nhập khẩu, đặc biệt là nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. “Năm 2021, nước ta nhập khẩu trên 19 triệu tấn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Đến nay, Việt Nam chỉ mới chủ động được một phần con giống, hàng năm vẫn phải nhập khẩu một lượng lớn con giống từ nước ngoài” – ông Thắng khẳng định.

Ngoài ra, Việt Nam vẫn phổ biến hoạt động giết mổ thủ công; quản lý an toàn thực phẩm chưa tốt; công tác kiểm soát dịch bệnh còn nhiều khó khăn... Để tháo gỡ khó khăn, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài tham gia lĩnh vực này, đồng thời tăng khả năng kết nối, giao thương với DN, hộ nông dân trong nước, ILDEX Viet Nam 2022 đã mời 200 DN đến từ 31 quốc gia cùng kết nối với DN Việt để thúc đẩy hợp tác kinh doanh, nâng cao kỹ thuật trong ngành chăn nuôi.



Thống kê sản phẩm chăn nuôi Việt Nam 2018-2021 (Số liệu: Tổng cục Thống kê)

TT No	Sản phẩm Products	ĐV Unit	Sản lượng thịt hơi, trứng, sữa Livestock Production			
			2018	2019	2020	2021
I	Thịt hơi các loại Meat L.W.	1,000 tấn Thous tons	5,368.2	6,354.1	6,422.1	6,729.3
1	Thịt heo Pork	1,000 tấn Thous.tons	3,816.4	4,085.0	3,983.6	4,174.3
	Tỷ lệ (Ratio)	%	71.1	64.3	62.0	62.0
2	Thịt gia cầm Poultry meat	1,000 tấn Thous.tons	1,097.5	1,681.5	1,828.1	1,920.2
	Tỷ lệ (Ratio)	%	20.4	26.5	28.5	28.5
3	Thịt trâu, bò Beef, buffalo meat	1,000 tấn Thous.tons	426.8	555.9	566.3	589.4
	Tỷ lệ (Ratio)	%	8.0	8.7	8.8	8.8
4	Thịt dê, cừu Goat, sheep meat	1,000 tấn Thous.tons	27.1	31.6	44.1	45.4
	Tỷ lệ (Ratio)	%	0.5	0.5	0.7	0.7
II	Trứng gia cầm Eggs	Tỷ quả Billion	11.6	15.5	16.6	17.6
III	Sữa tươi Fresh milk	1,000 tấn Thous.tons	936.7	986.1	1,049.9	1,070.8

Xuất khẩu thịt heo của Nga 6 tháng đầu năm 2022 giảm 23%, riêng sang Việt Nam giảm 57%

Theo ông Yuriy Kovalev - chủ tịch Hiệp hội các nhà sản xuất thịt heo của Nga, trong 6 tháng đầu năm 2022, Nga đã xuất khẩu 81.600 tấn thịt heo, giảm 23% (tức giảm 24.100 tấn) so với cùng kỳ năm 2021. Việc giảm lượng hàng xuất khẩu có thể làm tăng tình trạng dư cung tại thị trường nội địa, ước tính xuất khẩu cuối năm có thể giảm 50.000 tấn, hơn 1% so với lượng tiêu thụ. Trong bối cảnh thị trường quá bão hòa, mỗi tỷ lệ phần trăm như vậy đều có tác động tiêu cực rất lớn đến giá cả trong nước.



Trong 6 tháng năm 2022, xuất khẩu thịt heo từ Nga sang Việt Nam giảm 57% so với cùng kỳ năm 2021, xuống mức 23.400 tấn, do sản lượng thịt heo của Việt Nam phục hồi và giá tại thị trường Nga tương đối cao. Các khó khăn về vận chuyển do ảnh hưởng của COVID-19 đã gia tăng trong những tháng gần đây do tình trạng thiếu container, cũng tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung. Ngoài ra, xuất khẩu cũng bị ảnh hưởng bởi đồng rúp tăng mạnh, khiến xuất khẩu không có lãi. Điểm nổi bật nhất vẫn là Trung Quốc mở cửa thị trường cho thịt heo Nga. Năm 2021, Trung Quốc đã nhập khẩu 3,5 triệu tấn sản phẩm thịt heo. Nga có thể cung cấp cho nước này tới 250.000 - 300.000 tấn, khoảng 10% lượng nhập khẩu của Trung Quốc trong ba năm tới.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 29/07: Giá gạo không thay đổi tại Ấn Độ, giảm tại Việt Nam và Thái Lan

Tuần qua, đồng USD tăng mạnh khiến tiến độ nhập khẩu gạo vào Bangladesh chậm lại, trong khi giá gạo xuất khẩu từ Thái Lan và Việt Nam giảm do nguồn cung tăng. Bangladesh bắt đầu nhập khẩu gạo từ nước láng giềng Ấn Độ, sau khi chính phủ nước này cho phép các thương nhân nhập khẩu 1 triệu tấn gạo và giảm thuế nhập khẩu sau khi lũ lụt tàn phá cây trồng. Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tấm không thay đổi ở mức 362-368 USD/tấn so với cách đây 1 tuần, do nhu cầu yếu bù đắp lo ngại nguồn cung. Đối với loại 5% tấm, giá gạo Việt Nam giảm xuống 395-413 USD/tấn, so với 415-420 USD/tấn cách đây 1 tuần. Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm giảm xuống 400 USD/tấn, so với 420 USD/tấn cách đây 1 tuần.

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 6 tháng đầu năm 2022 cả nước xuất khẩu trên 3,49 triệu tấn gạo, tương đương trên gần 1,71 tỷ USD, giá trung bình đạt 488,7 USD/tấn, tăng 15,4% về khối lượng, tăng 3,6% về kim ngạch nhưng giảm 10,2% về giá so với cùng kỳ năm 2021. Riêng tháng 6/2022 xuất khẩu 726.308 tấn gạo, tương đương 354,42 triệu USD, giá trung bình 488 USD/tấn, tăng trên 2% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 5/2022 nhưng giá giảm nhẹ 0,1%; so với tháng 6/2021 thì tăng mạnh 66,6% về lượng, tăng 46,8% kim ngạch nhưng giảm 11,9% về giá so với tháng 5/2021.

Trong tháng 6/2022 xuất khẩu gạo sang thị trường chủ đạo Philippines chỉ tăng nhẹ 0,2% về lượng, tăng 1,4% kim ngạch và tăng 1,2% về giá so với tháng 5/2022, đạt 355.651 tấn, tương đương 170,05 triệu USD, giá 478 USD/tấn; nhưng so với tháng 6/2021 thì tăng mạnh 135,9% về lượng, tăng 115,8% kim ngạch. Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tháng 6/2022 tiếp tục giảm mạnh 45,3% về lượng và giảm 48% kim ngạch so với tháng 5/2022, đạt 50.111 tấn, tương đương 24,94 triệu USD; so với tháng 6/2021 cũng giảm 48,9% về lượng, giảm 55,2% kim ngạch. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2022, Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 46,5% trong tổng lượng và chiếm 44,5% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước, đạt 1,62 triệu tấn, tương đương 759,1 triệu USD, giá trung bình 467 USD/tấn, tăng 48,7% về lượng, tăng 30,9% về kim ngạch nhưng giảm 11,9% về giá so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường Trung Quốc đứng vị trí thứ 2, chiếm trên 12,6% trong tổng lượng và chiếm 13,4% trong tổng kim ngạch, đạt 438.068 tấn, tương đương 228,2 triệu USD, giá trung bình 520,3 USD/tấn, giảm 24,5% về lượng và giảm 26% kim ngạch; giá giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2021. Đứng thứ 3 vẫn tiếp tục là thị trường Bồ Đào Nha chiếm 9,2% trong tổng lượng và chiếm 8,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, đạt 322.730 tấn, tương đương 142,07 triệu USD, giá 440,2 USD/tấn, tăng mạnh 57,8% về lượng và tăng 36,4% kim ngạch nhưng giảm 13,6% về giá so với cùng kỳ. Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 2,37 triệu tấn, tương đương 1,14 tỷ USD, tăng 22,6% về lượng, tăng 10,4% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTTP đạt 272.520 tấn, tương đương 134,13 triệu USD, tăng 14,1% về lượng, tăng 1,6% kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

Gạo Việt tăng tốc, sẵn sàng đua với Thái Lan

Với kết quả này Việt Nam đang tạm thời vượt lên trên Thái Lan trong cuộc đua đến vị trí xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới sau Ấn Độ. Bởi theo số liệu của Cơ quan Hải quan Thái Lan, tính đến hết tháng 5 xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt 2,7 triệu tấn gạo, tăng 48,3% so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn khoảng 100.000 tấn so với Việt Nam trong cùng thời điểm. Đáng chú ý, xuất khẩu gạo của Thái Lan sau khi tăng trưởng mạnh vào quý I đang có dấu hiệu hụt hơi và giảm liên tiếp trong tháng 4 và tháng 5. Sở dĩ xuất khẩu gạo của Thái Lan giảm trong thời gian gần đây là do giá gạo của nước này đứng ở mức cao so với các đối thủ cạnh tranh là Việt Nam và Ấn Độ.

Cụ thể, trong tháng 5 và tháng 6, giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan đã tăng vọt lên 435 – 460 USD/tấn, cao hơn 15 – 35 USD/tấn so với gạo cùng loại của Việt Nam và 40 – 100 USD/tấn so với gạo đỏ Ấn Độ. Do đó, đã có sự dịch chuyển các đơn hàng sang các thị trường có giá cạnh tranh hơn. Nhận thấy điều này từ cuối tháng 6 đến nay các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan đã hạ giá chào bán gạo 5% tấm về ngưỡng 415 – 420 USD/tấn, tương đương với giá gạo của Việt Nam. Mặc dù nhu cầu gạo thế giới đang tăng cao do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu xuất phát từ xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine, nhưng do nguồn cung gạo toàn cầu dồi dào nên các nước xuất khẩu không được hưởng lợi nhiều từ giá bán, thậm chí phải duy trì mức giá cạnh tranh để thu hút các đơn hàng.

Cơ hội nào để Việt Nam có thể giành lấy vị trí xuất khẩu gạo thứ hai thế giới?

Với sự chùng xuống của Thái Lan trong thời gian gần đây và những lợi thế về giá cả, thị trường tiêu thụ cũng như chủng loại gạo xuất khẩu đa dạng... Việt Nam được cho là đang ở một vị trí thuận lợi để một lần nữa vượt qua Thái Lan vươn lên vị trí xuất khẩu gạo thứ hai thế giới trong năm 2022. Hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam hiện đang tương đối thuận lợi nhờ được hỗ trợ bởi nhu cầu tăng cao tại các thị trường truyền thống và mở rộng tiêu thụ ở các thị trường cao cấp. Theo đó, Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong nửa đầu năm nay với hơn 1,6 triệu tấn, tăng 48,6% so với cùng kỳ và chiếm 47% tổng khối lượng gạo xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Trong báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cơ quan này dự báo nhập khẩu gạo của Philippines năm nay có thể tăng gần 5% so với năm trước lên mức kỷ lục 3,1 triệu tấn. USDA điều chỉnh tăng dự báo đối với nhập khẩu gạo của Philippines do nhận thấy lượng nhập khẩu hàng tháng lớn từ Việt Nam, nhà cung cấp lương thực hàng đầu của nước này. Trong khi đó, dữ liệu mới nhất từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy nhập khẩu gạo của Philippines trong 6 tháng đầu năm đã tăng 30% (433.000 tấn) so với cùng kỳ năm trước lên gần 1,9 triệu tấn, do nhu cầu về nguồn cung có giá rẻ hơn.

Tờ Businessmirror trích dẫn các nguồn tin trong ngành gạo Philippines cho biết chi phí nhập khẩu từ nước ngoài vẫn rẻ hơn so với sản xuất trong nước, giúp các doanh nghiệp nhập khẩu gạo có lợi hơn. Cũng theo dữ liệu của BPI thì Việt Nam vẫn là nhà cung cấp gạo hàng đầu của Philippines trong 6 tháng đầu năm nay, chiếm hơn 80% thị phần với 1,5 triệu tấn. Kể từ khi bắt đầu thực hiện luật tự do hóa thương mại gạo (RTL) hay Đạo luật Cộng hòa 11203 vào đầu năm 2019, nhập khẩu gạo hàng năm của Philippines đạt trên 2 triệu tấn, đưa nước này trở thành nhà nhập khẩu gạo lớn thứ hai trên thế giới sau Trung Quốc.

Bên cạnh Philippines, các nước Đông Nam Á khác như Malaysia và Indonesia cũng đang tăng cường nhập khẩu gạo từ Việt Nam, trong khi nhu cầu từ khu vực châu Phi vẫn đang khá tốt. Đà tăng này đã bù đắp phần nào sự sụt giảm trong xuất khẩu gạo sang Trung Quốc. Mặt khác, nhu cầu đối với gạo thơm tương đối cao và điều này thuận lợi cho chiến lược chuyên đổi xuất khẩu sang gạo chất lượng cao của Việt Nam đến các thị trường như Nhật Bản, EU, Canada và Mỹ. Những năm gần đây, Việt Nam đã phát triển các giống lúa Đài Thơm 8, Jasmine và ST21, ST24, đặc biệt là giống gạo ST 25 đã giành giải gạo ngon nhất thế giới năm 2019. Điều này giúp cho Việt Nam có thể đáp ứng nhu cầu của nhiều thị trường khác nhau và hướng đến các thị trường cao cấp hơn. Vừa qua, tại hội thảo với chủ đề “Khơi thông dòng chảy hạt gạo Việt Nam”, ông Phạm Quang Diệu - Chuyên gia phân tích thị trường lúa gạo, Công ty Agromonitor, nhận định trong 5-7 năm qua, xuất khẩu gạo Việt Nam có tiến triển lớn.

“Các thương nhân quốc tế công nhận sức cạnh tranh của gạo Việt Nam tốt hơn. Phân khúc gạo trung bình khá Việt Nam được khẳng định. Thương nhân Thái đang lo ngại sức cạnh tranh của gạo Việt Nam và Thái Lan có thể để mất thị phần”, ông Diệu cho biết. Còn theo ông Nguyễn Chánh Trung - Phó tổng giám đốc Tân Long Group, bức tranh thị trường xuất khẩu gạo Việt Nam lâu nay vẫn thường được so sánh với đối thủ Thái Lan. Tuy nhiên các giống gạo của Việt Nam có điểm khác là đa dạng hơn, có gạo ngắn, gạo tròn với nhiều chủng giống mà Thái Lan, Campuchia không có. Tương tự, các giống dài Thái Lan, Campuchia cũng không có. Nhưng, có điểm chung về thị trường xuất khẩu là Philippines.

Đặc biệt, tại Việt Nam các giống gạo thơm rất đa dạng. Gạo thơm đang thâm nhập các thị trường mới. Một số thị trường mới tại châu Phi như Ghana rất thích gạo thơm của Việt Nam, kể cả nhập khẩu tấm họ cũng chọn gạo thơm. “Việt Nam có thể cạnh tranh sòng phẳng với Thái Lan về giá gạo ST24. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc tiêu thụ rất nhiều gạo ST21 của Việt Nam, giá gạo ST21 từng rất cao, giá gạo Japonica cũng cao hơn gạo dài” ông Trung nói. Thực tế trong những năm gần đây, ngành gạo Thái Lan đã mất dần thị phần trên thị trường quốc tế vào tay các đối thủ cạnh tranh như Ấn Độ hay Việt Nam. Nguyên nhân là bởi sản lượng thấp do hạn hán và mất mùa và các loại gạo không phản ứng kịp với biến động giá của thị trường.

Năm 2020, Thái Lan đã tụt xuống vị trí thứ 3 về xuất khẩu gạo toàn cầu với 5,7 triệu tấn so với 6,2 triệu tấn của Việt Nam. Sang đến năm 2021, xuất khẩu gạo của Việt Nam giữ nguyên trong khi Thái Lan trở lại vị trí thứ 2 với 6,3 triệu tấn. Năm 2022, ngành gạo Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu khoảng 6,4 triệu tấn trong khi Thái Lan đặt mục tiêu 7-8 triệu tấn. Tuy nhiên, với cục diện thị trường như hiện nay không dễ để Thái Lan có thể bứt lên trên Việt Nam trong cuộc đua xuất khẩu gạo.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo



Trong tháng 7/2022, giá các loại ngũ cốc làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi trên thị trường thế giới đã có xu hướng giảm do lo ngại nhu cầu đi xuống trước rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong khi đó tại thị trường trong nước, giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tháng 7/2022 không có biến động lớn so với tháng trước đó. Dự báo giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên thị trường thế giới có thể tiếp tục giảm trong ngắn hạn bởi nguồn cung dồi dào.

Thị trường thế giới

- Diễn biến cung - cầu

+ Đậu tương

Theo dữ liệu của Trung tâm thông tin dầu và ngũ cốc quốc gia Trung Quốc (CNGOIC), sản lượng đậu tương được nghiền ép tại Trung Quốc trong tuần kết thúc vào ngày 17/07/2022 đạt 1,7 triệu tấn, giảm 10.000 tấn so với một tuần trước đó và thấp hơn kỳ vọng của thị trường. Nguyên nhân chủ yếu do lượng dự trữ đậu tương cũng như nhu cầu tại khu vực hạ nguồn ở mức thấp. Trong khi đó, lượng tồn trữ khô đậu tương tăng lên đến 1,06 triệu tấn bởi tiến độ thu mua của các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi giảm xuống. Trong tháng 6/2022, Trung Quốc nhập khẩu 8,25 triệu tấn đậu tương, giảm 14,7% so với tháng 5/2022 và giảm 22,9% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá đậu tương ở mức cao khiến lợi nhuận từ việc nghiền ép đậu tương ở mức thấp.

Tại Brazil, ANEC đã hạ ước tính lượng đậu tương xuất khẩu của nước này trong tháng 7 từ 7,95 triệu tấn xuống còn 7,79 triệu tấn. Tổ chức các ngành công nghiệp dầu thực vật Brazil (ABIOVE) đã hạ dự báo lượng đậu tương xuất khẩu của Brazil trong năm nay từ mức 77 triệu tấn xuống còn 76,8 triệu tấn, thấp hơn khoảng 12% so với tổng mức xuất khẩu trong năm ngoái. Trong khi đó, tổng sản lượng đậu tương niên

vụ 2021/2022 của Brazil được ABIOVE điều chỉnh tăng lên 125,8 triệu tấn, tăng 0,3 triệu tấn so với mức ước tính trước. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn mức kỷ lục 138,8 triệu tấn của niên vụ 2020/2021.

+ Bắp

Tại Brazil, Hiệp hội các nhà xuất khẩu ngũ cốc Brazil (ANEC) nhận định hoạt động xuất khẩu bắp của Brazil trong nửa cuối năm nay có thể gia tăng. Lượng bắp xuất khẩu của nước này trong tháng 7/2022 từ mức 5,3 triệu tấn lên 6,2 triệu tấn. Lũy kế xuất khẩu bắp của Brazil trong 7 tháng đầu năm 2022 sẽ lên đến 12,6 triệu tấn, cao hơn nhiều so với mức 5,9 triệu tấn của cùng kỳ năm trước.

+ Lúa mì

Xuất khẩu lúa mì của Pháp trong tháng 7/2022 có thể đạt mức cao kỷ lục theo tháng nhờ giá lúa mì xuất khẩu ở mức cạnh tranh, cũng như tiến độ thu hoạch tại một số nước nhập khẩu lúa mì lớn của Pháp diễn ra chậm. Các dữ liệu sơ bộ cho thấy, xuất khẩu lúa mì của Pháp đến các thị trường ngoài EU, tính từ đầu tháng 7/2022 đến nay, đạt hơn 511 nghìn tấn, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm trước (xuất khẩu lúa mì năm 2020 và 2021 với mức xuất khẩu lần lượt là 461 nghìn tấn và 227 nghìn tấn).

Hãng nghiên cứu thị trường Argus (Anh) dự báo Pháp có thể xuất khẩu tới 10,75 triệu tấn lúa mì trong niên vụ 2022/2023, tăng mạnh so với mức ước tính 8,8 triệu tấn của niên vụ 2021/2022. Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Pháp dự báo lượng xuất khẩu lúa mì trong niên vụ 2021/2022 của Pháp có thể đạt tới 10,3 triệu tấn.

- Diễn biến giá

Trong tháng 7/2022, giá các loại ngũ cốc làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi trên Sàn giao dịch hàng hoá Chicago (CBOT) tiếp tục chịu áp lực giảm trước các lo ngại về rủi ro suy thoái kinh tế trong thời gian tới khi các ngân hàng trung ương lớn nâng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Giá bắp giao tháng 9/2022 trên Sàn giao dịch hàng hoá Chicago (CBOT) giảm 1,43% xuống mức 6,19 USD/giạ (25,4 kg/giạ). Giá đậu tương giao tháng 8/2022 giảm tới 3,25% xuống còn 15,09 USD/giạ (27,2 kg/giạ) và giá lúa mì giao tháng 9/2022 giảm 4,24% xuống mức 9,48 USD/giạ (25,4 kg/giạ).

- Thị trường trong nước

Tình hình nhập khẩu

+ Kim ngạch nhập khẩu

Trong hai tuần đầu tháng 7/2022, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu đạt 245,2 triệu USD. Tính từ đầu năm 2022 đến giữa tháng 7/2022, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của cả nước đạt 2,86 tỷ USD. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu về Việt Nam tháng 6/2022 tiếp tục giảm 4,8% so với tháng 5/2022 nhưng tăng rất mạnh 56,7% so với tháng 6/2021, đạt 575,98 triệu USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 nhập khẩu nhóm hàng này đạt gần 2,62 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Thị trường nhập khẩu

Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu nhiều nhất từ thị trường Argentina, chiếm 28,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt trên 750,3 triệu USD, giảm 10,6% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó riêng tháng 6/2022 đạt 200,58 triệu USD, tăng 19% so với tháng 5/2022 và tăng mạnh 148,7% so với tháng 6/2021. Đứng thứ 2 là thị trường Brazil chiếm tỷ trọng 21,9%, đạt trên 573,29 triệu USD, tăng mạnh 119,8%; riêng tháng 6/2022 nhập khẩu từ thị trường này đạt 135,87 triệu USD, giảm 2,9% so với tháng 5/2022 nhưng tăng 28% so với tháng 6/2021. Tiếp đến thị trường Mỹ trong tháng 6/2022 tiếp tục giảm mạnh 52,9% so với tháng 5/2022 nhưng tăng 2,9% so với tháng 6/2021, đạt 45,18 triệu USD; cộng chung cả 6 tháng đầu năm 2022 nhập khẩu từ thị trường này giảm 22% so với cùng kỳ năm 2021; đạt 323,19 triệu USD, chiếm 12,4% trong tổng kim ngạch.

+ Chủng loại nhập khẩu

*** Bắp**

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu bắp các loại trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt gần 4,55 triệu tấn, trị giá trên 1,61 tỷ USD, giá trung bình 353 USD/tấn, giảm 14,4% về lượng, nhưng tăng 12,7% kim ngạch và tăng 31,6% về giá so với 6 tháng năm 2021. Trong đó, riêng tháng 6/2022 đạt trên 1 triệu tấn, tương đương 384,13 triệu USD, giá trung bình 383,8 USD/tấn, giảm 2,4% về lượng, giảm 0,4% kim ngạch nhưng giá tăng 2,1% so với tháng 5/2022; so với tháng 6/2021 thì tăng 16,4% về lượng, tăng 47,7% về kim ngạch và tăng 26,9% về giá.

Achentina là thị trường cung cấp bắp nhiều nhất cho Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022, chiếm 61,4% trong tổng lượng và chiếm 62,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu bắp của cả nước, đạt 2,79 triệu tấn, tương đương trên 1 tỷ USD, tăng mạnh cả về lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2021, với mức tăng tương ứng 26,8%, 57,6% và 24,4%; riêng tháng 6/2022 đạt 863.930 tấn, tương đương 331,88 triệu USD, giá 384,2 USD/tấn, tăng 17,8% về lượng và tăng 23,6% kim ngạch so với tháng 5/2022, giá tăng 4,9%; so với tháng 6/2021 thì tăng mạnh 65% về lượng, tăng 105,4% về kim ngạch và giá tăng 24,4%.

*** Lúa mì**

Trong tháng 6/2022 cả nước nhập khẩu 307.350 tấn lúa mì, tương đương 114,45 triệu USD, giá trung bình 372,4 USD/tấn, giảm 21% về lượng, giảm 22,4% về kim ngạch và giảm 1,6% về giá so với tháng 5/2022. So với tháng 6/2021 cũng giảm 26,3% về lượng, giảm 8,4% kim ngạch nhưng tăng 24,2% về giá. Tính chung cả 6 tháng năm 2022 lượng lúa mì nhập khẩu của cả nước đạt 2,25 triệu tấn, tương đương trên 834,3 triệu USD, giảm 2% về khối lượng, nhưng tăng 30,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021, giá trung bình đạt 371,2 USD/tấn, tăng 33,5%.

Trong tháng 6/2022 nhập khẩu lúa mì từ thị trường chủ đạo Australia giảm gần 8% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 5/2022, đạt 269.623 tấn, tương đương 100,8 triệu USD; so với tháng 6/2021 cũng giảm 26,8% về lượng, giảm 8,2% kim ngạch. Tính chung cả 6 tháng, nhập khẩu lúa mì từ thị trường Australia, chiếm trên 67% trong tổng lượng và tổng kim ngạch lúa mì nhập khẩu của cả nước, đạt 1,51 triệu tấn, tương đương 562,82 triệu USD, giá trung bình 373,4 USD/tấn, giảm 12,3% về lượng, nhưng tăng 16,7% về kim ngạch và tăng 33% về giá so với cùng kỳ năm 2021.

*** Đậu tương**

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu đậu tương của cả nước trong tháng 6/2022 đạt 115.810 tấn, tương đương 85,5 triệu USD, giá trung bình 738,3 USD/tấn, giảm 39% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 5/2022; nhưng giá tăng nhẹ 0,9%; giảm 12% về lượng, nhưng tăng 7,8% về kim ngạch và tăng 22,5% về giá so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 cả nước nhập khẩu 1,03 triệu tấn đậu tương, trị giá 704,19 triệu USD, giá trung bình 682,9 USD/tấn, giảm 5,4% về lượng nhưng tăng 15,5% kim ngạch và tăng 22% về giá so với cùng kỳ năm 2021.

Brazil là thị trường nhập khẩu đậu tương lớn nhất của Việt Nam trong tháng 6/2022, giảm gần 14% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 5/2022 và giá giảm 0,5%, đạt 75.005 tấn, tương đương 54,67 triệu USD, giá 728,9 USD/tấn; Tính chung, 6 tháng đầu năm nhập khẩu từ thị trường này đạt 606.356 tấn, tương đương 418,34 triệu USD, chiếm 59% trong tổng lượng và tổng kim ngạch nhập khẩu đậu tương của cả nước.

- Diễn biến giá

Trong tháng 7/2022, giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi không có biến động lớn so với tháng trước. Cụ thể như sau: Giá khô đậu tương Nam Mỹ tại Vũng Tàu (hàng xá) là 16.600 đ/kg; tại Cái Lân (Quảng Ninh) là 16.650 đ/kg, tăng 50 - 100 đ/kg so với tháng trước; Giá ngô Nam Mỹ nhập khẩu giảm nhẹ so với cuối tháng trước theo đà giảm của thế giới, đạt mức 10.350 đ/kg, giảm gần 2% so với tháng trước; Giá cám gạo (cám khô, xơ dưới 7%, không trộn) trong tháng 7/2022 khá ổn định. Tại Đồng Tháp là 7.100 - 7.550 đ/kg; tại Kiên Giang là 7.500 đ/kg; tại Cần Thơ là 7.900 - 8.050 đ/kg.

Trong tháng 7/2022, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm khá ổn định so với tháng trước. Trong đó, thức ăn đậm đặc dành cho heo con, có giá từ 15.600 - 16.350 đ/kg; Thức ăn đậm đặc Proconco loại cho gà thịt là 15.900 đ/kg; cám cho gà con là 12.450 - 14.750 đ/kg; cám cho gà thịt từ 11.050 - 14.100 đ/kg; cám cho gà đẻ là 12.100 - 13.800 đ/kg; thức ăn hỗn hợp Proconco loại cho heo từ 30 kg đến xuất chuồng là 12.350 - 14.650 đ/kg; cám cho heo nhỡ từ 15 kg - 30 kg có giá 12.400 - 14.700 đ/kg; cám cho heo từ 30 kg - xuất chuồng là 12.500 - 14.550 đ/kg.

- Dự báo: Giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên thị trường thế giới có thể tiếp tục giảm trong ngắn hạn bởi nguồn cung dồi dào. Đây là những yếu tố thuận lợi cho việc tăng đàn, tái đàn chăn nuôi đảm bảo nguồn cung ổn định vào giai đoạn cuối năm.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**Đang có nhiều dư địa cho xuất khẩu trái sầu riêng**

Theo các nhà quản lý thị trường, hiện nay trái sầu riêng được xem là vua của các loại trái cây nhiệt đới. Đây không phải là loại trái cây mà nhiều nước trồng được nên được thị trường nhiều nước ưa chuộng. Chính vì vậy, đang có nhiều dư địa cho xuất khẩu trái sầu riêng của Việt Nam. Thống kê cho thấy, trong vòng 10 năm trở lại đây, diện tích trồng sầu riêng ở nước ta gia tăng nhanh chóng. Nếu như trước kia, sầu riêng được trồng chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và một vài nơi ở Đông Nam bộ, thì hiện nay, loại cây này đang có sự gia tăng diện tích mạnh mẽ tại Tây Nguyên - nơi vốn được xem là thủ phủ cây công nghiệp hơn là cây ăn trái.

Đơn cử như tại Đắk Lắk những năm gần đây, diện tích trồng sầu riêng đã gia tăng nhanh chóng, đạt trên 15.000 ha, riêng huyện Krong Pắc chiếm 4.000 ha với sản lượng 45-50.000 tấn/năm. Lãnh đạo UBND Krong Pắc cho hay, đầu tháng 7, Việt Nam và Trung Quốc đã ký Nghị định thư cho phép sầu riêng tươi của Việt Nam xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, huyện Krong Pắc đã có những bước chuẩn bị chu đáo và có 600 ha đạt tiêu chuẩn VietGap, 1.200 ha diện tích đã được cấp mã vùng trồng, tiếp tục đề xuất cấp mã vùng trồng cho thêm trên 1.000 ha nhằm chuẩn bị tốt nhất cho xuất khẩu chính ngạch.

Trung Quốc hiện là thị trường tiêu thụ sầu riêng tươi nhiều nhất của Việt Nam nhưng chủ yếu là xuất tiểu ngạch. Kể từ ngày 11/7/2022, sầu riêng của Việt Nam được xuất chính ngạch qua tất cả các cửa khẩu của Trung Quốc. Liên quan đến vấn đề, ông Đặng Phúc Nguyên - Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam nhấn mạnh Trung Quốc là thị trường tiêu thụ sầu riêng lớn nhất thế giới với kim ngạch nhập khẩu 4 tỷ USD, trong đó 90% là nhập khẩu chính ngạch từ Thái Lan. Việt Nam hiện xuất khẩu sầu riêng chưa nhiều, nguồn cung nito lỏng để cấp đồng chưa là vấn đề lớn. Tuy nhiên, Nghị định thư với Trung Quốc được ký kết, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng sẽ tăng nhanh chóng, do vậy nguồn cung nito phục vụ cấp đồng sầu riêng cần được chú ý.

Ngoài thị trường Trung Quốc, sầu riêng Việt Nam có thể xuất khẩu đi các nước với hình thức cấp đông nguyên trái, tách múi tới các nước có cộng đồng người châu Á sinh sống. Người châu Âu chưa quen mùi sầu riêng tươi, cần có thời gian để sản phẩm này quen với người tiêu dùng. Để phát triển bền vững lâu dài xuất khẩu sầu riêng đi các nước, bắt buộc sầu riêng phải trồng theo tiêu chuẩn Global Gap nghiêm ngặt,

tuân thủ quy định về dư lượng tồn dư và các quy định khác của các thị trường xuất khẩu. Về hoạt động xúc tiến, cơ quan xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương tổ chức các phiên tư vấn chuyên đề không chỉ nhóm ngành hàng, thị trường mà còn với sản phẩm nông sản riêng lẻ sẽ giúp doanh nghiệp, người dân nắm bắt thông tin sâu hơn để đưa ra kế hoạch sản xuất của mình, nâng cao giá trị sản phẩm cũng như tiếp cận thị trường đầu ra hiệu quả hơn.

Chính thức khởi động hợp phần 3 dự án chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu

Mới đây, Cục Xúc tiến thương mại đã tổ chức “Lễ khởi động Hợp phần 3 Dự án Chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu Việt Nam”. Dự án Chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu Việt Nam do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ (dự án SwissTrade) là chương trình hỗ trợ kỹ thuật về thương mại trong 4 năm (từ năm 2021-2024) do Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) tài trợ. Dự án nhằm mục tiêu hỗ trợ Việt Nam đạt tăng trưởng kinh tế bền vững và giảm tỷ lệ đói nghèo thông qua tăng cường hoạt động thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua cải thiện các điều kiện khung thuận lợi cho phát triển xuất nhập khẩu, tăng cường cơ chế đối thoại công - tư và phát triển hệ sinh thái năng động hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu.

Dự án SwissTrade có 3 hợp phần chính. Hợp phần 1, hỗ trợ Bộ Công Thương xây dựng Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch hành động kèm lộ trình thực hiện; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm chính sách thương mại về phân tích và xây dựng chính sách, các công cụ quản lý, theo dõi và giám sát thực thi chính sách thương mại... Hợp phần 2, hỗ trợ Bộ Công Thương đánh giá hiện trạng, triển khai các diễn đàn đối thoại công- tư trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách nói chung, chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu nói riêng; thiết kế và tổ chức triển khai thí điểm các mô hình về diễn đàn đối thoại công- tư trong lĩnh vực thương mại theo các vấn đề ưu tiên; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các bên tham gia về các diễn đàn đối thoại công- tư. Hợp phần 3, hỗ trợ Bộ Công Thương xây dựng và triển khai chương trình ICG để tài trợ kinh phí thực hiện hỗ trợ nâng cao năng lực và triển khai các sáng kiến về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong khuôn khổ dự án này, Cục Xúc tiến thương mại là cơ quan đầu mối được Bộ Công Thương giao nhiệm vụ trực tiếp triển khai các hoạt động thuộc hợp phần 3. Mục tiêu tập trung xây dựng và triển khai Chương trình Hỗ trợ đổi mới và cạnh tranh (chương trình ICG) với mục đích tăng cường năng lực dịch vụ xuất khẩu, xây dựng Hệ sinh thái xúc tiến xuất khẩu thông qua tài trợ cho các tiêu dự án của Tổ chức hỗ trợ thương mại (BSO) ở cả khu vực công và tư để triển khai sáng kiến hỗ trợ doanh nghiệp và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Từ năm 2022-2024, chương trình ICG dự kiến sẽ tài trợ từ 10-15 tiêu dự án được lựa chọn thông qua một quy trình cạnh tranh và triển khai qua ba đợt mời nộp đề xuất dự án. Quy mô tài trợ tối đa là 150.000 USD/tiêu dự án trong thời gian từ 12 - 24 tháng.

Theo bà Nguyễn Thúy Hiền- Phó Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương, Giám đốc Ban Quản lý dự án, đây là dự án quan trọng đối với Chính phủ Việt Nam nói chung và Bộ Công Thương nói riêng, góp phần hỗ trợ nâng cao thành tích xuất khẩu và năng lực cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam một cách bền vững và toàn diện thông qua cải thiện các điều kiện khung thuận lợi cho phát triển xuất nhập khẩu, tăng cường cơ chế đối thoại công - tư và phát triển hệ sinh thái năng động hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu.

Việc triển khai chương trình ICG sẽ góp phần nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu cho các tổ chức hỗ trợ kinh doanh năng động để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu và tham gia một cách hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Xuất khẩu của Việt Nam đã và đang là động lực quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, tạo ra nhiều việc làm, trong đó khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ ngày càng đóng vai trò quan trọng. Quá trình mở cửa thị trường và tự do hoá thương mại của Việt Nam thời gian qua đã mở rộng không gian tăng trưởng và cơ hội thị trường cho các doanh nghiệp. Dù vậy, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu để có thể tham gia vào các vị trí có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu do năng lực còn hạn chế. Hiện, càng có nhiều tổ chức cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ kết nối, thương hiệu, thông tin thị trường và các dịch vụ khác. Các BSO này đã và đang trở thành lực lượng quan trọng hỗ trợ cho hoạt động cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại do các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương đang thực hiện.

Do vậy, chương trình sẽ tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam phát triển xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu thông qua việc kêu gọi các BSO đề xuất sáng kiến về đổi mới sáng tạo trong việc cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp và hỗ trợ nâng cao năng lực cho các BSO.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Cần mua bã mía, dăm gỗ, mùn cưa với số lượng lớn



Doanh nghiệp tại Khánh Hòa đang có nhu cầu thu mua củi băm, vỏ trấu, dăm bào, mùn cưa, củi tạp, lõi bắp, bã mía để làm nhiên liệu đốt lò phục vụ cho sản xuất.

Yêu cầu:

Số lượng lấy đều quanh năm.

Ký hợp đồng thu mua dài hạn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Kane Nguyễn

Địa chỉ: Cam Lâm, Cam Ranh, Khánh Hòa

Điện thoại: 0855 79 78 49

Email: nguyenmanhapd@gmail.com

Nhận cung cấp các loại dầu, bã vỏ điều

Doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng chế biến nông sản nhận cung cấp dầu vỏ hạt điều, dầu vỏ điều, dầu điều, bã vỏ điều.

Doanh nghiệp có vùng trồng điều ở Campuchia, nhà máy sản xuất dầu vỏ hạt điều nằm ở huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước với hệ thống máy ép dầu được chế tạo để ứng dụng ép dầu điều với số lượng lớn, ổn định từ 150-330 tấn/ngày, sản xuất xuất khẩu dầu điều với chất lượng cao, giá cả phải chăng cho quý khách hàng ký hợp đồng dài hạn...

Bên cạnh trực tiếp sản xuất, doanh nghiệp còn hợp tác thương mại với các đơn vị sản xuất dầu vỏ điều khác trong nước nên có thể đáp ứng đa dạng nhu cầu loại hàng với số lượng không hạn chế, đảm bảo nhu cầu sản xuất thường xuyên của khách hàng trong và ngoài nước. Các sản phẩm chủ lực của công ty là: - Dầu vỏ hạt điều thô - Dầu vỏ hạt điều tinh chế - Cardanol - vỏ hạt điều - bã vỏ điều - Bột ma sát - Than hoạt tính.

Các cá nhân, tổ chức quan tâm, liên hệ theo thông tin sau:

Công ty PSL/Sơn Thành Phát

Người liên hệ: Dương Thanh Lịch

Địa chỉ: Số 6 đường F52, phường 12, Quận Tân Bình, TPHCM

Điện thoại: 0969466630

Email: lich.duong@sonthanhphat.vn

Bán sỉ bột cá đạm 60~63%

Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi nhận cung cấp các loại nguyên liệu để chế biến thức ăn gia súc như: bột cá, bột tôm, bột ghe... với mức giá cả cạnh tranh nhất trên thị trường.

Liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp biết thêm thông tin và hưởng mức giá ưu đãi.

Yêu cầu:

Số lượng đơn hàng tối thiểu: 20 tấn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ms. Thúy

Địa chỉ: Phường 2, Quận Tân Bình, TpHCM

ĐT: 0938561676

Email: thuynguyenqtkd@yahoo.com

Nhận cung cấp nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản

Doanh nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản với chất lượng tốt, sự ổn định và giá cả cạnh tranh.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột cá biển là sản phẩm cốt lõi của doanh nghiệp, gồm những loại sau:

- Bột cá biển 50% đạm.

- Bột cá biển 55% đạm.

- Bột cá biển 60% đạm.

- Bột cá biển 65% đạm.

Chất lượng bột cá 60% đạm như sau:

- Đạm 60%

- TVN (tươi): 120 max

- Âm: 10% Max

- Béo: 10% Max

- Tro 19% Max

- Xuất xứ: Việt Nam

Ngoài ra, doanh nghiệp còn cung cấp các nguyên liệu khác như bột xương thịt, bã nành, bột bắp, Whey powder, DDGS , bã cọ và các loại phụ gia trong chăn nuôi (Lysine , methionine, threonine, tryptophan....) với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin liên hệ:*

Mr Khâm : 0911166108

Mail : chauvankham1@gmail.com

Skype : chauvan

Tìm đối tác thu mua xương cá hồi tươi

Doanh nghiệp tại TP.HCM cần bán 7 tấn xương cá hồi pink Mỹ tươi.

Hàng công ty trực tiếp phi lê.

Cấp đông thùng 20kg.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Trần Đức Vương

Địa chỉ: Quận Bình Tân, TPHCM

Điện thoại: 0772076545

Email: ducvuong2503@gmail.com

Bán sỉ BKC 80% nguyên liệu Mỹ Lonza diệt khuẩn ao nuôi

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát nhận cung cấp BKC 80% nguyên liệu Mỹ Lonza diệt khuẩn ao nuôi với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

BKC 80% là một chất khử trùng mạnh chuyên dùng để phòng và điều trị các bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn trên tôm. Giải pháp tốt nhất cho các bệnh về mòn đuôi, thối mang.

Giúp cải tạo môi trường nước ao nuôi, khống chế sự phát triển của tảo và diệt nấm.

Ít bị ảnh hưởng bởi điều kiện pH của môi trường ao nuôi. Hiệu quả trong việc giảm mùi thối, bùn và tảo.

Liều dùng: 1 lít/1300 m²

Quy cách: 200 Kg/Phuy

Xuất xứ: Mỹ, Trung Quốc

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát

Địa chỉ: Số 2 Đường N2, KDC Hiệp Thành, P.Hiệp Thành, Q.12, TP.HCM.

Website công ty: <https://quynhthienphat.com.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/Congtytnhhxknquynhthienphat>

Người liên hệ: Ms Quyên

ĐT: 034 2210 968 (Zalo) – 091 6971 948

Email: vothiquyen1195@gmail.com

Nhận cung cấp đầu cá cơm số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp tại TP.HCM nhận cung cấp các mặt hàng đầu cá cơm khô với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Đầu cá cơm khô với chỉ tiêu như sau:

Đạm35 % min

Ăm.....15% max

Muối.....12% max

Các sạn.....3% max

Xuất xứ Việt Nam

+ *Thông tin khác:* Giao hàng tận nơi với số lượng tối thiểu là 10 đến 15 tấn.

+ *Thông tin liên hệ:* Quý cá nhân hoặc công ty có nhu cầu xin liên hệ: 0937 392 133 gặp Hằng hoặc email hangtran078@gmail.com

Nhận cung cấp xác mắm khô số lượng lớn

Công ty TNHH DV Đầu tư và Phát triển Quốc Hà có địa chỉ tại miền Nam nhận cung cấp xác mắm số lượng lớn và giá cả phải chăng.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Xác mắm khô dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi với giá thành rẻ hoặc sử dụng trong phân bón

- Đạm: 24,1%

- Độ ẩm: 13%

- Muối: 32,5

- Dạng xay qua sàng 2 ly và Dạng xay thô

- Xuất xứ: Việt Nam

- Đóng bao: 50kg

Số lượng cung cấp : 500 tấn/tháng

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH DV Đầu tư và Phát triển Quốc Hà

Điện thoại : 0989176263

<http://quocha.com.vn>

Bán bột vỏ ghẹ làm phân bón

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM cần bán bột vỏ ghẹ làm phân bón với giá ưu đãi.

+ *Thông tin liên hệ:*

Nguyễn Thị Diễm Thúy

Địa chỉ: Số 668/19 Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0938561676

Email: thuynghuyenqtkd@yahoo.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Sức ép từ đường nhập khẩu khiến mía đường khó phục hồi

Ngành mía đường Việt Nam hiện vẫn khó phục hồi do sức ép từ đường nhập khẩu gia tăng. Từ tháng 6/2021, sau khi Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG), chống trợ cấp (CTC) đối với một số sản phẩm đường mía Thái Lan nhập khẩu vào Việt Nam, lượng nhập khẩu đường từ 5 nước ASEAN bao gồm Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar lại tăng đột biến. Nhận thấy hiện tượng này có dấu hiệu lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM), căn cứ vào



Hồ sơ cáo buộc cũng như yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước và Hiệp hội Mía Đường Việt Nam, tháng 9/2021, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống lấn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan thông qua 5 nước ASEAN kể trên.

Theo đó, cơ quan điều tra xác định, việc sử dụng nguyên liệu đường từ Thái Lan để sản xuất và xuất khẩu hàng hóa bị cáo buộc sang Việt Nam của các doanh nghiệp từ các nước bị điều tra là hành vi lấn tránh biện pháp CBPG và CTC. Khối lượng đường xuất khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar sang Việt Nam đều tăng nhanh trong thời kỳ điều tra so với giai đoạn trước, trong khi đó nhập khẩu đường của 5 nước này từ Thái Lan trong cùng thời kỳ có khối lượng lớn. Tính chung trong giai đoạn từ tháng 2/2021 đến tháng 8/2021, lượng nhập khẩu từ 5 quốc gia bị điều tra đã tăng mạnh với mức tăng thấp nhất là 129% cho tới hơn 13.900%.

Trái ngược với xu hướng này, lượng nhập khẩu đường xuất xứ Thái Lan bắt đầu giảm mạnh từ tháng 3/2021, với mức giảm là 72%. Các tháng sau, lượng nhập khẩu từ Thái Lan vẫn tiếp tục suy giảm và đến tháng 8/2021, lượng nhập khẩu thấp nhất với mức giảm cao nhất là 92%. “Có tồn tại thiệt hại rõ ràng của ngành sản xuất trong nước do tác động của hàng hóa nhập khẩu gia tăng rất nhanh và mạnh từ 5 quốc gia bị điều tra. Đồng thời, các chỉ số kinh tế cũng cho thấy hiệu quả của biện pháp CBPG, CTC đối với sản phẩm đường có xuất xứ từ Thái Lan hiện đang bị suy giảm rõ ràng do tác động từ đường xuất khẩu thông qua 5 quốc gia bị điều tra”, đại diện Cục Phòng vệ thương mại xác định.

Do đó, Cục Phòng vệ thương mại kiến nghị áp dụng biện pháp chống lấn tránh đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất đường từ đường thô; không chứng minh được với cơ quan điều tra có hệ thống xác định chính xác nguồn gốc nguyên liệu đối với mỗi lô hàng sản xuất, xuất khẩu hoặc không nộp được các chứng từ, tài liệu theo yêu cầu chứng minh lô hàng không sử dụng nguyên liệu có xuất xứ từ Thái Lan. “Biện pháp chống lấn tránh không chỉ được áp dụng với các doanh nghiệp mà cơ quan điều tra đã xác định có hành vi lấn tránh trong thời kỳ điều tra, cần được áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp của 5 nước bị điều tra”, Cục Phòng vệ thương mại kiến nghị.

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, ngay trong 6 tháng đầu năm 2022 vẫn có hiện tượng bất thường khi lượng đường nhập khẩu tăng đột biến so với cùng kỳ (tăng 169%), từ 5 nước ASEAN có trình độ sản xuất đường tương đương hoặc thấp hơn vào Việt Nam. Đáng chú ý, trong cùng thời điểm trên, 5 nước ASEAN nêu trên lại gia tăng lượng nhập khẩu đường từ Thái Lan. Ông Nguyễn Văn Lộc, Tổng Thư ký Hiệp hội Mía đường Việt Nam cho rằng, tiêu thụ sản phẩm của ngành mía đường tiếp tục lâm vào cảnh khó khăn khi phải cạnh tranh khốc liệt với đường nhập khẩu cũng như đường thâm thấu qua đường nhập lậu. Điều này càng làm cho nỗ lực phục hồi sản xuất, phục hồi vùng nguyên liệu mía của ngành đường Việt Nam gặp nhiều trở ngại, đặc biệt là sau dịch Covid-19.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Nước ép, sinh tố có thể chứa các chất phụ gia gây hại cho sức khỏe

Hiện nay đang là cao điểm thời tiết nắng nóng mùa hè và nhu cầu sử dụng các loại nước ép, nước sinh tố tăng cao. Tuy nhiên, các chuyên gia dinh dưỡng cảnh báo những loại thực phẩm này có thể chứa những chất phụ gia gây hại cho sức khỏe. Nếu nhìn trực quan, nước ép, sinh tố ngoài hàng dù xay cùng đá nhưng vẫn giữ được độ sánh mịn, thơm ngon, đẹp mắt, không có tình trạng bị tách nước phân tầng cho dù có để nhiều giờ đồng hồ. Trong khi đó, một cốc nước ép tự làm tại nhà luôn trong tình trạng bị tách nước sau khi để trong một thời gian ngắn. Yếu tố



đề giúp các loại đồ uống này luôn giữ được độ sánh mịn, không bị tách nước chính là phụ gia "bột chống tách nước" có nhiều loại gồm: bột Frappe, bột Mix, bột mềm. Các chất phụ gia chống tách nước này hạn chế việc phân tầng hay tách lớp nước ép, sinh tố, giảm thiểu tối đa quá trình làm tan đá của thức uống, giúp thức uống lâu bị loãng, giữ được hương vị lâu hơn, tiết kiệm được nguyên liệu hoa quả và thời gian pha chế.

Bột chống tách nước có thành phần chính là Vegetable Gums – một loại chất tạo đặc có thể tạo nên một dung dịch có độ nhớt đáng kể, tạo liên kết giữa các dung dịch khó hòa quện với nhau. Việc tạo liên kết đó giúp cho đồ uống không bị phân tầng, làm giảm thẩm mỹ và chất lượng đồ uống. Không khó để có thể tìm mua các loại phụ gia trên các trang mạng điện tử, thậm chí, trên con phố Hàng Buồm, rất nhiều cửa hàng bán sản phẩm này, đủ chủng loại, với đa dạng mức giá, phù hợp với yêu cầu sử dụng của người mua. Tuy nhiên, một đặc điểm chung của các loại phụ gia này, đều khó tìm được nguồn gốc xuất xứ, hay định lượng thành phần cụ thể tạo nên loại phụ gia này.

Theo quy định của Bộ Y tế, Cục An toàn Thực phẩm, các chất phụ gia khi đưa vào sử dụng trong chế biến thực phẩm phải tuân thủ theo đăng ký về công thức sản phẩm, quy trình sản xuất, công dụng, liều dùng. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn có tình trạng chất phụ gia chưa qua kiểm định vẫn được bày bán. Theo ThS.BS Đoàn Ngọc Hà – Viện Y học Ứng dụng Việt Nam, bột chống tách nước có thành phần cơ bản là các chất điều vị hoặc các chất chống oxy hóa, chất ổn định giúp cho các thành phần kết dính với nhau tốt hơn. Các bột chống tách nước nếu không được các cơ quan chức năng kiểm định có thể sẽ không đảm bảo chất lượng trong thành phần, vượt quá quy định tiêu chuẩn cho phép của Bộ Y tế. Hơn nữa, cần cảnh giác với việc trong thành phần các chất phụ gia này có thể có các chất cấm, không được Bộ Y tế cho phép gây ra các tác hại với sức khỏe. Bên cạnh đó, trong quá trình sản xuất, các sản phẩm bột phụ gia chống tách nước trôi nổi có thể lẫn các tạp chất, kim loại nặng, asen, chì, thủy ngân, vi sinh vật vượt quá mức độ cho phép gây ra những rối loạn về đường tiêu hóa. Để bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng, người kinh doanh cần tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xuất xứ, chất lượng mặt hàng, không vì chạy theo lợi nhuận mà buôn bán các sản phẩm trôi nổi, nhập lậu, không được kiểm định chất lượng.

Theo mục 2, điều 7, chương III của Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm nêu rõ: Chỉ sử dụng phụ gia thực phẩm nếu việc sử dụng này đạt được hiệu quả mong muốn nhưng không có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, không lừa dối người tiêu dùng và chỉ để đáp ứng một hoặc nhiều chức năng của phụ gia thực phẩm theo các yêu cầu dưới đây trong trường hợp các yêu cầu này không thể đạt được gồm duy trì giá trị dinh dưỡng của thực phẩm; Tăng cường việc duy trì chất lượng hoặc tính ổn định của thực phẩm hoặc để cải thiện cảm quan nhưng không làm thay đổi bản chất hoặc chất lượng của thực phẩm nhằm lừa dối người tiêu dùng; Hỗ trợ trong sản xuất, vận chuyển nhưng không nhằm che giấu ảnh hưởng do việc sử dụng các nguyên liệu kém chất lượng hoặc thực hành sản xuất, kỹ thuật không phù hợp bằng các cách khác có hiệu quả hơn về kinh tế và công nghệ.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 01/8/2022	Giá cả TT Ngày 08/8/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 01/8/2022	Giá cả TT Ngày 08/8/2022
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	14.000	12.000
1	Cá điêu hồng	50.000	52.000	10	Khoai cao	40.000	40.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	60.000	11	Nấm rơm	95.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	140.000	160.000	12	Bắp cải trắng	12.000	12.000
4	Cá rô phi	35.000	40.000	13	Đậu que	30.000	30.000
5	Cá trê nuôi	30.000	35.000	14	Đậu đũa	16.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	60.000	15	Cà tím	24.000	26.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	45.000	16	Bí đao	15.000	15.000
8	Lươn loại 1	190.000	200.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	15.000	15.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	90.000	85.000
10	Tôm càng xanh	240.000	250.000	19	Gừng	15.000	12.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	190.000	20	Đậu bắp	25.000	20.000
12	Thịt heo đùi	100.000	110.000	21	Khô qua	22.000	22.000
13	Thịt heo nạc	120.000	130.000	22	Bầu	20.000	20.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	130.000	23	Cà chua	33.000	25.000
15	Thịt bò đùi	230.000	240.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	250.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000	90.000	2	Bưởi năm roi	40.000	40.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	125.000	130.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	45.000	50.000
19	Trứng gà ta	4.400	4.800	4	Xoài cát chu	20.000	30.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.400	3.400	5	Táo Mỹ	80.000	75.000
21	Trứng vịt	3.600	3.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	16.000	14.000	8	Sapo	25.000	25.000
2	Cải ngọt	14.000	12.000	9	Cam mật	35.000	30.000
3	Cải thìa	16.000	18.000	10	Cam sành	35.000	35.000
4	Rau muống	16.000	20.000	11	Thanh Long	20.000	15.000
5	Rau mồng tơi	14.000	16.000	12	Chôm chôm nhân	40.000	25.000
6	Cải xà lách	16.000	20.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	26.000	24.000	14	Mãng cầu ta	35.000	35.000
8	Củ kiệu	35.000	35.000	15	Ổi	15.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 01/8/2022	Giá cả TT Ngày 08/8/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 01/8/2022	Giá cả TT Ngày 08/8/2022
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	12.000	32	Kiêu	35.000	35.000
2	Cải xanh	12.000	10.000	33	Bầu	14.000	20.000
3	Củ cải trắng	22.000	20.000	34	Muróp	14.000	20.000
4	Rau muống	15.000	12.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	35.000	90.000	1	Cam sành	35.000	35.000
6	Rau dền	15.000	12.000	2	Cam mật	30.000	30.000
7	Mồng toi	14.000	14.000	3	Quýt đường	45.000	45.000
8	Bông bí	20.000	20.000	4	Bưởi năm roi	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	50.000	45.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	20.000	30.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	40.000	50.000
12	Cà rốt	30.000	22.000	8	Xoài Đài Loan	15.000	25.000
13	Khoai tây	30.000	25.000	9	Chôm chôm nhân	25.000	25.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	20.000	20.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	20.000	15.000	12	Mãng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	18.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	20.000	14	Thanh Long	20.000	15.000
19	Bí rợ	20.000	20.000	15	Sapo	25.000	25.000
20	Đậu bắp	15.000	15.000	16	Ổi	15.000	15.000
21	Khô qua	20.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	20.000	15.000	18	Táo Mỹ	75.000	75.000
23	Hành lá	40.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	50.000	50.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (đen)	200.000	200.000
25	Khoai cao	25.000	25.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	20.000	15.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	20.000	25.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ốt	40.000	50.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

GAO TÍM HUYỀN HỘI (OCOP 3 SAO) HTX DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HUYỀN HỘI



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VŨ HỒNG DƯƠNG - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 17/02/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.